

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG
VIỆC PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN
TẠI XÃ VĨNH LỘC A, HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG
VIỆC PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN
TẠI XÃ VĨNH LỘC A, HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành : Chính trị học

Mã số :

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

LỜI CẢM ƠN

Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội là nơi đào tạo tin cậy, có uy tín đối với học viên, đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, các ngành trong lĩnh vực đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ các chuyên ngành về Khoa học xã hội, trong đó có ngành Chính trị học thuộc Khoa Triết học. Trong 2 năm ở giảng đường Học viện là khoảng thời gian mà mỗi học viên được tiếp nhận vốn tri thức cơ bản về Chính trị học. Có được kết quả như ngày hôm nay cũng như hoàn thành tốt luận văn tốt nghiệp này, tôi xin gửi lời cảm ơn và lời chúc sức khỏe chân thành đến:

- Lãnh đạo Học viện cùng các thầy, cô tại Học viện đã tận tình giảng dạy, dành nhiều thời gian để tôi trau dồi tri thức, đạo đức.
- PGS.TS. Hồ Việt Hạnh – Giáo viên hướng dẫn khoa học đã hướng dẫn nhiệt tình cho tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành đúng tiến độ luận văn này.
- Các cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A và nơi tôi công tác đã nhiệt tình hướng dẫn, giúp đỡ tôi, có những góp ý thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tôi hoàn thành tốt luận văn.
- Gia đình, các anh chị khóa trên và bạn bè cùng khóa đã luôn động viên, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và thực hiện luận văn.

Xin trân trọng cảm ơn!

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan, Luận văn về đề tài: **“Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh”** do tôi viết trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu tham khảo, giáo trình hướng dẫn, thực tiễn công tác tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A và được sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS. Hồ Việt Hạnh. Tôi đã hoàn thành Luận văn và chịu trách nhiệm với những vấn đề tôi viết.

Người cam đoan

Nguyễn Thị Ngọc Châu

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG VIỆC PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN	
.....	
10	1.1. Một số khái niệm liên quan..... 10
1.2. Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân	14
Chương 2: THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG VIỆC PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN TẠI XÃ VĨNH LỘC A, HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	25
2.1. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	25
2.2. Vai trò của Đảng ủy xã Vĩnh Lộc A trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân	30
2.3. Vai trò của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Lộc A trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân	33
2.4. Vai trò của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân	36
2.5. Vai trò của Mặt Trận Tổ Quốc và các đoàn thể - tổ chức chính trị xã hội xã Vĩnh Lộc A trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân	45
2.6. Đánh giá chung về vai trò của hệ thống chính trị xã Vĩnh Lộc A trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân	55
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO VAI	

TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG VIỆC PHÁT HUY

QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN TẠI XÃ VĨNH LỘC A HUYỆN

BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 58

3.1. Phương hướng cơ bản phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân 58

3.2. Giải pháp nhằm nâng cao vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân 63

KẾT LUẬN 73

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
ĐCSVN	: Đảng Cộng sản Việt Nam
ĐTN	: Đoàn thanh niên
HĐND	: Hội đồng nhân dân
HLHPN	: Hội Liên hiệp phụ nữ
HCCB	: Hội cựu chiến binh
HND	: Hội nông dân
HTCT	: Hệ thống chính trị
MTTQ	: Mặt trận tổ quốc
TPHCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
UBND	: Ủy ban nhân dân
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay ở nước ta hệ thống chính trị - giai cấp công nhân và nhân dân lao động là chủ thể chính của quyền lực. Cho nên, hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng là công cụ thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động. Hệ thống chính trị nước ta gồm nhiều tổ chức, mỗi tổ chức có vị trí, vai trò khác nhau vì chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, nhưng cùng tác động vào các quá trình phát triển kinh tế - xã hội để bảo đảm quyền lực của nhân dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng là một bộ phận của hệ thống chính trị nhưng là hạt nhân lãnh đạo của toàn bộ hệ thống chính trị.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội là tổ chức chính trị của chính quyền nhân dân, là nơi thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân, phát huy khả năng tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước; giám sát của nhân dân đối với cán bộ, công chức và hòa giải những mâu thuẫn trong nội bộ của nhân dân.

Các tổ chức chính trị - xã hội có nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng, động viên và phát huy tính tích cực xã hội của quần chúng nhân dân, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị; chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của nhân dân; tham gia vào công tác quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, giữ vững và tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần thực hiện và thúc đẩy quá trình dân chủ hoá và đổi mới xã hội, thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Hệ thống chính trị ở nước ta được tổ chức theo hệ thống từ Trung ương đến địa phương. Địa phương phân cấp theo quản lý hành chính gồm có: tỉnh, thành phố; Quận, huyện; xã, phường, thị trấn. Hệ thống chính trị ở cơ sở dùng để chỉ phường, xã, thị trấn, hệ thống chính trị cơ sở bao gồm: Đảng ủy phường, xã, thị trấn; Hội đồng Nhân dân xã, phường, thị trấn; Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn và các tổ chức chính trị-xã hội khác như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh xã, phường, thị trấn... Các tổ chức trên đều có vai trò, vị trí và nhiệm vụ được quy định trong Luật Tổ chức của hệ thống chính trị ở nước ta.

Hệ thống chính trị ở cơ sở có vị trí, vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức cuộc sống của Nhân dân.

Chính vì vậy, tôi chọn đề tài “ **Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh**” làm luận văn nghiên cứu.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

- Đề tài tập trung nghiên cứu vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Một số tài liệu nghiên cứu mang tính lý luận và thực tiễn:

- + Hoàng Chí Bảo (2007), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
- + Nguyễn Cúc (2002) *Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong tình hình hiện nay – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
- + Đỗ Mười (1998) “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở”, Tạp

chí *Cộng sản*, số 20;

+ Trần Quang Nhiếp (1998) “Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”,

+ Tạp chí *Cộng sản*, số 13; *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và vấn đề xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998;

+ Trần Bạch Đằng (2003) *Dân chủ ở cơ sở một sức mạnh truyền thống của dân tộc Việt Nam*,

+ Tạp chí *Cộng sản*, số 35; *Dân chủ và dân chủ cơ sở ở nông thôn trong tiến trình đổi mới*.

Các tác giả đã khẳng định dân chủ ở cơ sở là bộ phận quan trọng để hoàn thiện cơ chế nhân dân làm chủ xã hội; tập trung làm sáng tỏ những vấn đề chủ yếu về lý luận và thực tiễn, yêu cầu, cách thức tổ chức, con đường, biện pháp, kinh nghiệm bước đầu... để phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở trong tình hình hiện nay;.

+ Thái Ninh – Hoàng Chí Bảo (1991) *Dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa*, Nxb Sự thật, Hà Nội;

+ Nguyễn Khắc Mai (1997) *Dân chủ - di sản văn hóa Hồ Chí Minh*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

Các tác giả đã phân tích rõ những quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa; cũng nêu rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ gắn chặt với việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

+ Đào Trí Úc (1998) “Củng cố các hình thức dân chủ vì sự vững mạnh của Nhà nước ta”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 1;

+ Đặng Xuân Kỳ (1998) “Dân chủ - một vấn đề thuộc bản chất của Nhà nước ta”, Tạp chí *Quản lý Nhà nước*, số 7;

+ Đoàn Minh Huân (2004) “Dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp và quá

trình mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta”,

+ Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 8/2004;

+ Trần Khắc Việt (2004) “Thực hiện dân chủ ở nước ta hiện nay, vấn đề đặt ra và giải pháp”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 9.

Các tác giả đã chỉ ra bản chất của chế độ nước ta là dân chủ cho đại đa số nhân dân; những vấn đề lý luận, thực tiễn của việc triển khai thực hiện dân chủ hóa trong đời sống xã hội; cũng đưa ra một số giải pháp để tiếp tục phát huy dân chủ trong thời gian tới.

+ Trần Hiệu (1969) *Quyền làm chủ của nhân dân*, Nxb Sự thật, Hà Nội;

+ Lưu Văn Sùng (1997) “Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân”,

+ Tạp chí *Cộng sản*, số 15-1997;

+ Nguyễn Thị Lan (2014) “Sự phát triển nhận thức về phát huy quyền làm chủ của nhân dân”, Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 9.

Các tác giả đã trình bày cơ sở lý luận chung về quyền làm chủ của nhân dân và sự phát triển nhận thức về phát huy quyền làm chủ của nhân dân của Đảng, Nhà nước ta qua các thời kỳ.

- Những nghiên cứu liên quan đến vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân:

+ Lê Khả Phiêu (1998) “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và thực hiện thiết chế dân chủ ở cơ sở”,

+ Tạp chí *Cộng sản*, số 3; Đỗ Quang Tuấn (1998) “Cơ sở lý luận – Thực tiễn của phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”,

+ Tạp chí *Cộng sản*, số 8;

+ Nguyễn Văn Sáu – Hồ Văn Thông (2003) *Thực hiện quy chế dân chủ và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia,

Hà Nội;

+ Trịnh Ngọc Anh (2003) “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh”,

+ Tạp chí *Cộng sản*, số 11-2003; *Dân chủ ở xã, phường, thị trấn với các quyền dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;

+ Vũ Gia Hiền (2004) *Phát huy dân chủ ở xã, phường*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;

+ Phạm Gia Khiêm (2004) “Thực hiện dân chủ gắn với việc xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở”,

+ Tạp chí *Cộng sản*, số 9;

+ Nguyễn Thị Hoài Thanh (2014) *Phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Thái Nguyên hiện nay*, Luận văn Thạc sỹ Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội;

+ Phan Thị Phương Mai (2017) *Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân tại Quận Gò Vấp hiện nay – Thực trạng và giải pháp*, Luận văn Thạc sỹ Triết học, Học viện Khoa học xã hội – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.

Các tác giả đã nêu rõ vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở; nêu ra các vấn đề mang tính nguyên tắc, một số chỉ dẫn trong việc hoàn thiện hệ thống chính trị cơ sở để phát huy và nâng cao, hiện thực hóa quyền làm chủ của nhân dân.

+ Đinh Tuấn Anh (2018) “*Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh*”, Luận văn Thạc sỹ Chính trị học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội;

+ Vũ Minh Giang (Chủ nhiệm) (1995) *Hệ thống chính trị Việt Nam* –

Quá trình xây dựng và đánh giá thực trạng”, Đề tài KHCN cấp Nhà nước, Hà Nội;

+ Trịnh Hồng Dương (Chủ nhiệm) (1995) *Vấn đề xây dựng nền chính trị và hệ thống chính trị nước ta trong thời kỳ quá độ*, Đề tài KHCN cấp Nhà nước, Hà Nội;

+ Phạm Ngọc Quang - Lưu Bích Thu (1996) “Tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị nhằm phát huy hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân”,

+ Tạp chí *Triết học*, số 3 (91);

+ Nguyễn Đình Tấn (1998) “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thiết chế dân chủ ở nước ta”, Tạp chí *Nghiên cứu lý luận*, số 10;

+ Đỗ Mười (1998) *Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân trong sạch, vững mạnh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;

+ Hoàng Chí Bảo (1999) “Những chỉ dẫn của Lênin về đấu tranh chống quan liêu và thực hành dân chủ”, Tạp chí *Thông tin Lý luận*, số 4;

+ Trần Thị Băng Thanh (2002) *Vai trò của Nhà nước đối với việc thực hiện quyền dân chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sỹ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội;

+ Nguyễn Thị Hiền Oanh (2005) *Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với thực hiện quyền làm chủ của nhân dân ở nước ta hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội;

+ Lưu Minh Trị (2013) “Cần thể hiện rõ hơn nữa về cơ cấu hệ thống chính trị và phát huy quyền làm chủ của nhân dân”, Tạp chí *Cộng sản*, số 846, tháng 4-2013;

+ Phạm Ngọc Trâm (2011) *Quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Những công trình khoa học trên đã phân tích rõ những vấn đề cơ bản về

bản chất, quá trình phát triển hệ thống chính trị Việt Nam thời kỳ đổi mới, thực trạng hệ thống chính trị của nước ta có liên quan một phần đến vấn đề phát huy quyền làm chủ của nhân dân; cơ bản đã nghiên cứu cơ cấu hệ thống chính trị Việt Nam gắn liền với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân từ Trung ương đến cơ sở...

Những công trình khoa học nói trên đã phân tích một số vấn đề về lý luận và thực tiễn trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân và vai trò của hệ thống chính trị cơ sở. Tuy nhiên, các công trình khoa học trên đều phân tích những vấn đề chung hoặc ở một mặt, chưa nghiên cứu làm rõ vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân nói chung, cũng như tại địa bàn xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TPHCM nói riêng. Đề tài tôi lựa chọn không trùng với các công trình khoa học đã được công bố và những kết quả của nó có thể góp phần hoàn thiện các vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc nâng cao vai trò của hệ thống chính trị cơ sở góp phần thúc đẩy phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TPHCM. Các tài liệu đã nêu ở trên là nguồn tài liệu tôi tham khảo phục vụ trong quá trình nghiên cứu luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của luận văn là phân tích vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, để từ đó rút ra ý nghĩa đối với việc xây dựng tư tưởng chính trị ở xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Nhằm đạt được mục đích trên, luận văn cần thực hiện các nhiệm vụ:

Thứ nhất, Nêu cơ sở lý luận về quyền làm chủ của nhân dân và vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Thứ hai, phân tích thực trạng vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ ba, đề xuất phương hướng và giải pháp cơ bản nhằm phát huy vai trò của HTCT cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Phạm vi nghiên cứu: tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian: năm 2016 đến nay

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở lý luận Chủ nghĩa Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, những tài liệu của Đảng, của Nhà nước, Mặt trận tổ quốc - Đoàn thể chính trị, chính trị xã hội về quyền làm chủ của nhân dân và vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Luận văn có sự kế thừa, chọn lọc và phát triển các kết quả nghiên cứu đã được công bố của một số nhà khoa học.

Phương pháp nghiên cứu cụ thể: Luận văn được thực hiện dựa trên việc vận dụng những phương pháp cụ thể như phương pháp quy nạp và diễn dịch, phân tích, tổng hợp, lịch sử và logic, so sánh, phương pháp định tính, định lượng, các phương pháp chung của khoa học xã hội... trong quá trình phân tích vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Ý nghĩa trong lý luận: Giúp học viên vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế.

Ý nghĩa trong thực tiễn: Giúp học viên nắm rõ hơn hoạt động của hệ thống chính trị, từ đó đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tiếp theo.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm có 03 Chương, 10 Tiết.

Chương 1: Cơ sở lý luận về vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Chương 2: Thực trạng thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG VIỆC PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

1.1. Một số khái niệm liên quan

1.1.1. Khái niệm Hệ thống chính trị cơ sở.

Trong lịch sử tư tưởng nhân loại có nhiều khái niệm định nghĩa khác nhau về chính trị đó là một lĩnh vực phức tạp bao gồm nhiều mối quan hệ trong đời sống xã hội. Ta có thể hiểu chính trị là “quan hệ giữa các giai cấp, các quốc gia, các dân tộc, các lực lượng xã hội trong việc giành, giữ và thực thi quyền lực Nhà nước” [82, tr.8]. Như vậy, chính trị với tư cách là một lĩnh vực hoạt động đặc thù của xã hội có giai cấp, liên quan đến vấn đề giành, giữ và thực thi quyền lực Nhà nước. Hệ thống chính trị là một hệ thống tổ chức, một chỉnh thể bao gồm các tổ chức chính trị, xã hội phục vụ cho lợi ích của giai cấp lãnh đạo xã hội, tác động lớn chi phối mọi hoạt động trong đời sống kinh tế, xã hội. Khái niệm “Hệ thống chính trị” đã có nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu.

Sách “Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Dự thảo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” đưa ra định nghĩa: “Hệ thống chính trị là hệ thống các tổ chức, các thiết chế chính trị - xã hội và các mối quan hệ giữa chúng với nhau hợp thành cơ chế chính trị của một chế độ xã hội. Cơ chế đó bảo đảm việc thực hiện quyền lực chính trị của giai cấp thống trị trong quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp và các nhóm xã hội khác” [71, tr.85].

Trong đề tài khoa học cấp Nhà nước, theo Chương trình KX05: “Hệ thống chính trị là một chỉnh hợp bao gồm một thiết chế quyền lực với một bộ đồ tư tưởng xác định, những chế định bảo đảm cho sự tồn tại và hoạt động của nó. Đồng thời còn bao gồm cả những ứng xử chính trị (những mối quan

hệ giữa các yếu tố cấu thành quyền lực với khách thể tiếp nhận sự thống trị).

Trong Hệ thống chính trị, chính quyền Nhà nước là yếu tố có vị trí đặc biệt quan trọng. Tất cả các yếu tố khác của thiết chế quyền lực và các mối quan hệ chính trị đều hoạt động chung quanh nó” [35, tr.22].

Viện Khoa học chính trị – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đưa ra định nghĩa: “Hệ thống chính trị là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng của xã hội; bao gồm các tổ chức và thể chế có tính đại diện, hoạt động hợp pháp, có chức năng hoặc mục đích tham gia vào quyền lực chính trị, nghĩa là tham gia vào việc lãnh đạo xã hội, hoạt động Nhà nước và ra các quyết định ở tầm quốc gia” [36, tr.35].

Từ các quan điểm và nghiên cứu ta có thể hiểu “*Hệ thống chính trị*” là *khái niệm dùng để chỉ một bộ phận thuộc kiến trúc thượng tầng xã hội với tư cách là một chỉnh thể bao gồm các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp cùng với mối quan hệ giữa chúng; hoạt động xung quanh vấn đề giành, giữ và thực thi quyền lực Nhà nước; đại diện và đảm bảo thực hiện quyền lực của giai cấp thống trị đương thời.*

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội thông qua ở Đại hội VII của Đảng (năm 1991) đã xác định: “Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân” [14, tr.19]. Khái niệm Hệ thống chính trị Việt Nam được đề cập đầu tiên trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992.

Hiện nay Hệ thống chính trị nước ta là một chỉnh thể bao gồm các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội thể hiện quyền lực chính trị của nhân dân, phục vụ cho lợi ích của nhân dân và mang bản chất giai cấp công nhân. Mà cụ thể, Hệ thống chính trị hiện nay ở Việt Nam bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác được công nhận hoạt động một cách hợp pháp. Hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay đặt dưới sự lãnh đạo tập trung của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các cơ quan, tổ chức trong Hệ thống chính trị kiên định lấy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động; đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối và duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị theo nguyên tắc tập trung dân chủ; không ngừng nâng cao quyền làm chủ của nhân dân.

Hệ thống chính trị cơ sở là Hệ thống chính trị ở đơn vị hành chính cấp xã (gồm xã, phường, thị trấn). Hệ thống chính trị cơ sở là mô hình thu nhỏ của Hệ thống chính trị quốc gia, bao gồm: Tổ chức cơ sở Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội. Như vậy, có thể nói *“Hệ thống chính trị cơ sở” là toàn bộ các tổ chức chính trị cấp xã (bao gồm tổ chức Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn) cùng với mối quan hệ tác động qua lại, gắn bó chặt chẽ với nhau giữa chúng nhằm thực hiện sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở.*

1.1.2. Quyền làm chủ của nhân dân

Quyền làm chủ của nhân dân. Dân là chủ và dân làm chủ là một phạm trù rộng lớn, khi đánh giá đúng vấn đề ta sẽ thấy bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ nhân dân lao động là người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội và làm chủ cuộc sống của mình. Dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo Hồ Chủ tịch, nước lấy dân làm gốc, địa vị cao nhất là nhân dân; mọi quyền hành

và lực lượng đều ở nơi dân. Dân là quý nhất, mạnh nhất. "Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân". "Đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân". Trong di sản tư tưởng quý giá, Người có những điều tâm huyết: "Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi, cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân". Đánh giá cao vai trò của dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, dân ta từ thân phận nô lệ bước lên địa vị làm chủ là thành công chứa đựng giá trị lớn nhất của cách mạng do Đảng lãnh đạo. Như vậy, "đối với dân, ta đừng có làm điều gì trái ý dân. Dân muốn gì, ta phải làm nấy". Cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân. Nhân dân làm chủ là mục đích và động lực của cách mạng. Hiến pháp năm 2013 khẳng định: "Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật". Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: "chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập, khi mà được ăn no, mặc đủ". Người nói: "Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi". Trách nhiệm của Đảng và Chính phủ với tư cách đầy tớ của nhân dân là: "Hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa hoàn thành nhiệm vụ. Cho nên Đảng vừa lo tính công việc lớn như đổi nền kinh tế và văn hóa lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế và văn hóa tiên tiến, đồng thời lại luôn luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà mắm muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân". Quan điểm cách mạng của Chủ tịch

Hồ Chí Minh là "có dân là có tất cả, mất dân là mất hết". "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ việc gì làm cũng không xong". "Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong". "Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra". "Làm đúng ý nguyện của dân thì ắt thành. Làm trái ý nguyện của dân thì ắt bại". Chủ tịch Hồ Chí Minh coi trọng dân tâm, dân tình, dân ý, hết lòng, hết sức phụng sự nhân dân. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vấn đề mở rộng và nâng cao không ngừng quyền làm chủ của nhân dân. Người nói: "trong xã hội cũ, giai cấp bóc lột nắm quyền làm chủ, nên chúng nghĩ tương lai là ở trong tay chúng. Còn nhân dân lao động thì sống ngày nào biết ngày ấy" [42, tr.537]. Lúc hệ thống chính trị dân chủ nhân dân ra đời, nhân dân được làm chủ tương lai mình, đem toàn bộ sức mình cống hiến cho sự nghiệp chung của giai cấp, của Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ" [40, tr.434] và "Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ" [41, tr. 258]. Dân là chủ và dân làm chủ chính là sự thể hiện quyền làm chủ của nhân dân trong thực tiễn theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ việc nghiên cứu những quan điểm của các nhà kinh điển sáng lập nên chủ nghĩa cộng sản khoa học, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, ta có thể hiểu "*Quyền làm chủ của nhân dân*" là *quyền của nhân dân được tham gia và kiểm tra, giám sát các công việc của Nhà nước một cách trực tiếp và gián tiếp nhằm thể hiện ý chí của mình, đảm bảo vị thế là chủ và làm chủ của nhân dân.*

1.2.Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Hoạt động tổ chức của hệ thống chính trị trong các nước xã hội chủ nghĩa đều nhằm mục đích *thực hiện nền dân chủ nhân dân, thừa nhận và bảo vệ vị thế là chủ và quyền làm chủ của nhân dân*. Hệ thống chính trị Việt Nam nói chung, hệ thống chính trị cơ sở nói riêng trong mọi thời kỳ Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo luôn tạo điều kiện không ngừng mở rộng và nâng cao chất lượng thực thi quyền làm chủ của nhân dân. Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân gồm:

1.2.1. Vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (sửa đổi, bổ sung năm 2011) xác định rõ: “Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật” [19, tr.147]. Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị và là hạt nhân lãnh đạo của hệ thống ấy có vai trò to lớn trong việc thực thi quyền làm chủ của nhân dân.

Quyền làm chủ của nhân dân chính là mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặt ra trong mọi thời kỳ cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam “là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc” [20, tr.88]. Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời đến nay, luôn là đại biểu trung thành cho quyền lợi của giai cấp công nhân và của toàn dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công cuộc đấu tranh chống áp bức bóc lột của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai, đã tạo nên thắng lợi vẻ vang cho dân tộc; lập nên hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân dân thật sự là chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội nhằm đem

lại quyền làm chủ cho nhân dân, đảm bảo tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân. Đảng lãnh đạo thì tất cả quyền lực mới thực sự của nhân dân. Đại hội XII, Đảng đã khẳng định: “Để thực hiện dân chủ trong xã hội, trước hết, phải bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy đầy đủ dân chủ trong xã hội” [23, tr.170].

Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò to lớn trong việc đảm bảo mọi hoạt động của các thành tố trong hệ thống chính trị luôn hướng tới nâng cao, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Đảng lãnh đạo theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, như vậy nhân dân làm chủ là mục tiêu hướng đến cho mọi nguyên tắc hoạt động của Đảng. Đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng được Nhà nước tiếp nhận, thể chế hoá cụ thể bằng pháp luật và chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình cụ thể.

Đảng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện công tác vận động, tổ chức, giáo dục, thuyết phục, lãnh đạo nhân dân hiểu rõ và phát huy được quyền làm chủ của mình dưới nhiều hình thức khác nhau. “Nhân dân làm chủ” (theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”) không thể được đặt bên dưới, thực hiện “Đảng lãnh đạo” và “Nhà nước quản lý” mà phải đưa lên tầm quan trọng hàng đầu, nhân dân ngày càng hiểu rõ và thực hiện quyền làm chủ của mình. V.I.Lênin từng nói: “Không chỉ tuyên truyền về dân chủ, tuyên bố và ra sắc lệnh về dân chủ là đủ, không phải chỉ giao trách nhiệm thực hiện chế độ dân chủ cho “những người đại diện” nhân dân, trong những cơ quan đại biểu được nhân dân bầu ra là đủ. Cần phải xây dựng ngay chế độ dân chủ bắt đầu từ cơ sở, dựa vào sáng kiến của bản thân quần chúng, với sự tham gia thực sự của quần chúng vào tất cả đời sống của Nhà nước, không có sự “giám sát” từ trên, không có quan lại” [83, tr.336-337]. Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò to lớn trong việc động viên, giáo dục toàn dân vận dụng đầy đủ và sáng tạo quyền làm chủ của mình. V.I.Lênin

viết: “chỉ có chính đảng của giai cấp công nhân tức là Đảng cộng sản, mới có thể tập hợp, giáo dục, tổ chức đội tiên phong của giai cấp vô sản và của tất cả quần chúng lao động, chỉ có đội tiên phong ấy mới có thể chống lại nổi những dao động tiểu tư sản... lãnh đạo giai cấp đó về mặt chính trị và thông qua giai cấp đó mà lãnh đạo tất cả quần chúng” [84, tr.112-113].

Đảng ta chú ý trong việc phát huy toàn diện quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Những năm đổi mới của mình, Đảng đã đổi mới toàn diện và hoạch định chính sách một cách đúng đắn, đột phá đã đưa đất nước tiến lên phát triển toàn diện. Đảng đóng vai trò quan trọng trong phát triển lực lượng sản xuất hiện đại của tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức, bảo vệ Tài nguyên – Môi trường; đảm bảo quan hệ sản xuất phù hợp với lực lượng sản xuất.

Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cấp cơ sở là Đảng bộ cơ sở - thành viên của hệ thống chính trị cơ sở, là hạt nhân chính trị lãnh đạo hệ thống chính trị cơ sở. Sự lãnh đạo của Đảng bộ cơ sở đối với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân là Đảng bộ cơ sở chỉ đạo thực hiện bám sát theo Nghị quyết, Chỉ thị, đường lối, chủ trương của cấp trên đến với mọi người dân, Đảng bộ cơ sở vững mạnh là góp phần củng cố quyền làm chủ của nhân dân, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng trước toàn dân tộc.

1.2.2. Vai trò quản lý, điều hành của bộ máy Nhà nước.

Từ lúc ra đời cho đến nay Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, luôn luôn hướng tới *mục tiêu thực sự là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân.* Hiến pháp Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ghi nhận: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”, “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm

chủ; tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Chế độ của ta là chế độ dân chủ. Nhân dân là chủ. Chính phủ là đầy tớ của nhân dân. Nhân dân có quyền đôn đốc và phê bình Chính phủ. Chính phủ thì việc to việc nhỏ đều nhằm mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân. Vì vậy, nhân dân lại có nhiệm vụ giúp đỡ Chính phủ, theo đúng kỷ luật của Chính phủ và làm đúng chính sách của Chính phủ, để Chính phủ làm tròn phận sự mà nhân dân đã giao phó cho” [41, tr.90]. Nhà nước ta là công bộc của nhân dân, Nhà nước phục vụ cho nhân dân với tư cách là người chủ đất nước.

Nhà nước là hình thức chủ yếu để Đảng lãnh đạo xã hội, lãnh đạo Nhân dân xây dựng xã hội mới, làm chủ xã hội. Đảng lãnh đạo toàn diện trong đó lãnh đạo Nhà nước thực hiện nhiệm vụ là công cụ tổ chức thực hiện ý chí và quyền lực của nhân dân, Nhà nước thay mặt nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân để quản lý toàn bộ mọi hoạt động của đời sống xã hội; đó chính là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình chủ yếu thông qua hoạt động của Nhà nước. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã khẳng định: “Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân” [15, tr.131-132]. Nhà nước ta là nhà nước mà mọi quyền lực đều thuộc về Nhân dân, được nhân dân trao quyền thông qua bầu cử. Nhà nước thực hiện hoạt động quản lý, vận dụng quyền lực của mình, về thực chất, cũng là thực hiện quyền lực của Nhân dân, thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân. Nhà nước vừa là cơ quan quyền lực, vừa là bộ máy chính trị hành chính, vừa là tổ chức quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội của nhân dân. Nhân dân tham gia công việc của Nhà nước thông qua các hình thức đại diện (Quốc hội, Hội đồng nhân dân), các tổ chức chính trị - xã hội mà nhân dân tham gia hoặc qua các

phương tiện thông

tin đại chúng hoặc các hình thức trực tiếp theo ghi nhận tại Điều 6 Hiến pháp Việt Nam: “Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”. Các đại biểu được nhân dân bầu ra bao gồm Quốc hội, HĐND các cấp; đến lượt mình, Quốc hội, HĐND các cấp bầu ra các cơ quan khác của Nhà nước để thực hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc nâng cao không ngừng năng lực làm chủ của nhân dân, thu hút nhân dân vào các hoạt động của Nhà nước. Chính quyền Nhà nước có vai trò chỉ đạo và tổ chức để nhân dân hiểu về quy định pháp luật, chính sách Nhà nước, những vấn đề liên quan đến trực tiếp đời sống và lợi ích hàng ngày của nhân dân.

Quyền làm chủ của nhân dân được đảm bảo thông qua cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực Nhà nước. Nhà nước đảm bảo quyền lực của nhân dân được thực hiện trên cơ sở thống nhất và có sự phân chia quyền lực kiểm soát lẫn nhau. Nhà nước được nhân dân ủy quyền, giao quyền, quyền lực Nhà nước mang bản chất quyền lực của nhân dân. (HĐND là cơ quan quyền lực ở địa phương, là đại biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân ở địa phương, thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ, của Đảng ủy; tại cơ sở chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND cơ sở).

1.2.3. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Theo Điều 9 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2013) khẳng định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [29, tr.14]. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một trong những bộ phận của hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng là nơi giám sát thực hiện ý chí, nguyện vọng và thực thi quyền làm chủ của nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc bao gồm các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nhằm đáp ứng những lợi ích của quần chúng nhân dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Đại hội XII của Đảng nêu rõ: “Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động nhân dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [24, tr.166].

Vai trò của ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân được thể hiện ở chỗ Mặt trận Tổ quốc là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân – *Mặt trận Tổ quốc tham gia hoạt động trong hệ thống chính trị nhằm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân một cách trực tiếp và gián tiếp, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của toàn thể các bộ phận của hệ thống chính trị.*

Mặt trận Tổ quốc phối hợp cùng Đảng, Nhà nước thực hiện việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, hiểu đúng về vị thế là chủ và quyền làm chủ của mình, phát huy tính tích cực chính trị. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm giáo dục tư tưởng chính trị, động viên tầng lớp nhân dân, góp phần

thực hiện nhiệm vụ chính trị của dân tộc, của Nhà nước; chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của nhân dân; đảm bảo nhân dân hiểu và tích cực tham gia vào các công việc quản lý Nhà nước, Mặt trận tổ quốc thực hiện chức năng cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Quyền làm chủ của nhân dân được thực hiện thông qua hoạt động xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân được tôn trọng và thực hiện. Mặt trận tổ quốc tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến của nhân dân về ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, để từ đó Đảng, Nhà nước đưa ra những quyết định phù hợp với ý chí, nguyện vọng của nhân dân. MTTQ đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân thông qua việc tổ chức các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp đúng quy trình, tổ chức tốt các cuộc hiệp thương nhân sự ứng cử các cấp, vận động nhân dân tham gia bầu cử dưới nhiều hình thức; tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri giữa đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp...

Mặt trận Tổ quốc phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua việc tham gia giám sát hoạt động của chính quyền, của đại biểu dân cử và cán bộ, viên chức Nhà nước. Nhân dân vẫn không trao toàn bộ quyền lực cho Nhà nước mà Nhà nước chỉ được sử dụng quyền lực của mình trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân – nếu Nhà nước không thực hiện việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân thì nhân dân có quyền thay thế Nhà nước khác. Để làm được điều này, Mặt trận Tổ quốc đảm bảo cho nhân dân cần có cơ chế giám sát hoạt động của cơ quan, công nhân, viên chức của Nhà nước.

Thực hiện vai trò giám sát hoạt động của chính quyền Nhà nước, Mặt trận tổ quốc giám sát việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội, HĐND, quyết định của Chính phủ, UBND các cấp; giám sát việc tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật của UBND; giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Việc

giám sát xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, Mặt trận cử cán bộ vào Hội đồng tiếp dân cùng chính quyền và tham gia các đoàn kiểm tra để giải quyết khiếu nại, tố cáo và có những kiến nghị, đề xuất đúng đắn trong việc xử lý; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết.

Thực hiện vai trò giám sát hoạt động của đại biểu dân cử và cán bộ, công chức Nhà nước, Mặt trận tham gia giám sát công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và đại biểu Quốc hội, qua đó phát hiện những thiếu sót, vướng mắc để kịp thời khắc phục. Mặt trận tổ quốc giới thiệu ứng cử viên để ứng cử vào đại biểu Hội đồng nhân dân và tổ chức hiệp thương lấy ý kiến nhân dân tại nơi cư trú, kịp thời loại ra những ứng cử viên không đủ tiêu chuẩn để ứng cử vào Hội đồng nhân và kịp thời giới thiệu những ứng cử viên ưu tú để tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và tham gia quản lý Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc thực hiện chức năng phản biện xã hội. Trước kỳ họp Quốc hội, HĐND – Mặt trận tổ quốc tổ chức các cuộc họp tiếp xúc cử tri để lắng nghe những ý kiến nguyện vọng của nhân dân và ghi nhận đầy đủ những ý kiến đó. Tại các kỳ họp của HĐND, UBND và Quốc hội, Mặt trận tổ quốc đại diện nhân dân tham gia đóng góp ý kiến đã ghi nhận trước kỳ họp để các đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, trong đó có đại biểu đang tham gia các tổ chức của Đảng ủy, chính quyền ghi nhận những tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân để ban hành và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và ý chí của Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua việc tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. Công cuộc chống quan liêu tham nhũng là công cuộc rất quan trọng, vì nó quyết định sự sống còn của cả một chế độ, như vậy nó là kẻ thù thứ nhất của chế độ

ta. Từ xưa đến nay quan liêu tham nhũng là căn bệnh mà chế độ nào cũng có, muốn loại bỏ căn bệnh ấy thật không dễ dàng, đó là một thách thức lớn, là cả một quá trình đấu tranh không ngừng, làm đau đầu các nhà lãnh đạo chân chính. Quan liêu, tham nhũng là những cán bộ có chức vụ và không có chức vụ nhưng là những người tham gia hoạt động quản lý Nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước, nhưng quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân, không thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, gây những nhiều phiền hà cho nhân dân, những cán bộ như vậy cần sớm loại bỏ khỏi cơ quan quản lý Nhà nước. Nên cần có sự giám sát của tầng lớp Nhân dân, Mặt trận tổ quốc cần giám sát và vận động nhân dân cùng giám sát để Nhân dân thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Một điểm nổi bật trong thực hiện vai trò của Mặt trận Tổ quốc nhằm việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân thể hiện ở việc xây dựng tổ nhân dân tự quản. Tổ nhân dân tự quản là một hình thức làm chủ của nhân dân. Mặc dù chưa được xây dựng thành chủ trương, chính sách chung nhưng hình thức làm chủ trên đã được áp dụng ở một số địa phương dưới sự chỉ đạo, giúp đỡ lớn từ phía MTTQ. Lập nên tổ nhân dân tự quản để nhân dân tổ chức các cuộc sinh hoạt Tổ tự quản và kịp thời bàn bạc giúp đỡ những người trong tổ có cuộc sống tốt hơn và góp những ý kiến để xây dựng chính quyền tại địa phương ngày càng hoàn thiện hơn, đó mới thật sự là chính quyền của nhân dân.

Kết luận chương 1

Khát vọng nghìn đời của nhân loại là dân chủ, vì muốn có dân chủ muốn có cuộc sống tự do nên nhân dân đã thực hiện những cuộc đấu tranh để cải biến lịch sử, cải biến xã hội. Thông qua những cuộc tranh đấu đó, nhân dân đã giành lấy và thực hiện quyền làm chủ của mình chủ yếu thông qua hoạt động của hệ thống chính trị.

Chương 1 đưa ra lý luận để hiểu cơ bản về khái niệm “Hệ thống chính trị cơ sở”, “Quyền làm chủ của nhân dân”, qua đó đặt cơ sở cho việc nghiên cứu về vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Hệ thống chính trị cơ sở, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam— với tư cách là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị cơ sở, là nhân tố hàng đầu quyết định đến việc bảo đảm và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Nhà nước là cơ sở để thông qua đó nhân dân thể hiện ý chí nguyện vọng và thực hiện vai trò làm chủ của mình. MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp nhân dân thành khối đại đoàn kết, thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân, các hình thức trực tiếp và gián tiếp trong việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Chương 2: THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG VIỆC PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN TẠI XÃ VĨNH LỘC A, HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội tác động đến quá trình thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Xã Vĩnh Lộc A là xã nằm phía Bắc của huyện Bình Chánh, cách trung tâm huyện khoảng cách 15km về hướng Tây Bắc, có diện tích tự nhiên là 1.966,32 ha, chiếm 7,79% diện tích tự nhiên huyện.

+ Phía Đông giáp phường Bình Hưng Hòa B quận Bình Tân và xã Bà Điểm huyện Hóc Môn.

+ Phía Tây giáp xã Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh.

+ Phía Nam giáp xã Vĩnh Lộc B huyện Bình Chánh.

+ Phía Bắc giáp xã Xuân Thới Thượng huyện Hóc Môn.

Ranh giới hành chính của xã được xác định rõ ràng bởi các trục đường giao thông, bờ thửa, Kênh thủy lợi, Rạch Cầu Sa, Kênh liên vùng.

2.1.1.2. Kinh tế - Xã hội

Tăng trưởng kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã năm 2018 ước đạt 18,62% vượt chỉ tiêu đề ra là 17%-18%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 14,549 triệu đồng /người/năm.

Tổng dân số xã Vĩnh Lộc A là 115.697 người. Số người lao động trong độ tuổi lao động là 76.963 người, chiếm tỷ lệ 66,52%.

Trong những năm gần đây cùng với sự phát triển nhanh về kinh tế, cơ sở hạ tầng được đầu tư nâng cấp, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Cùng với việc chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ... đã góp phần giải quyết công việc làm cho lao động nhàn rỗi, tạo điều kiện nâng cao mức sống của nhân dân, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội.

Quy mô dân số trên địa bàn xã tăng, tạo nguồn lao động dồi dào với sự phát triển mạnh mẽ của Khu công nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động được đào tạo theo chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao tay nghề. Với những thuận lợi trên xã nhà dần tiến lên xã công nghiệp.

Hệ thống giao thông: Mạng lưới giao thông không ngừng được quan tâm đầu tư các tuyến đường của xã đều được trải nhựa hóa theo chương trình Nông thôn mới, các con đường liên xóm ấp thì thực hiện theo phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm” nên các con đường của xã rất tốt thuận lợi cho nhu cầu phát triển kinh tế và nhân dân đi lại.

Tình hình nông dân: Sản xuất nông nghiệp thuận lợi từ các chủ trương hỗ trợ của nhà nước gắn với việc xây dựng nông thôn mới và các chính sách ưu đãi khác về hỗ trợ lãi suất vốn vay, nông nghiệp xã Vĩnh Lộc A có nhiều chuyển biến thuận lợi, khuyến khích phát triển chuyển dịch các ngành nghề sản xuất hiện có và phát triển thêm mô hình mới như: Nuôi trâu, bò vàng, bò sữa, trồng hoa lan, mai vàng, bonsai, trồng rau củ...

Hiện nay, tốc độ đô thị hóa nhanh, dân số tăng. Đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp nên lao động nông nghiệp tiếp tục phân hóa sang các ngành nghề khác nhất là lực lượng lao động trẻ. Tuy nhiên số lao động còn lại phần lớn là lao động lớn tuổi, trung niên vẫn tiếp tục bám trụ sản xuất nông nghiệp theo ngành nghề truyền thống, một bộ phận mạnh dạn đầu tư vào nông nghiệp

và được hưởng lợi từ các chương trình khuyến khích hỗ trợ đầu tư chuyển đổi cho nông dân:

Tình hình công nhân: Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn xã hiện nay 1.591 doanh nghiệp (doanh nghiệp năm 2017 là 1.483, doanh nghiệp thành lập mới năm 2018 là 123, doanh nghiệp giải thể trong năm 2018 là 15). Doanh nghiệp có lao động làm việc trên địa bàn xã là 323 (doanh nghiệp dưới 10 lao động là 220, doanh nghiệp từ 10-100 lao động là 101, doanh nghiệp trên 100 lao động là 02, doanh nghiệp có vốn nước ngoài là 03). Doanh nghiệp có thành lập công đoàn là 26, số doanh nghiệp tổ chức đối thoại là 13. Trong năm 2018 đã kiểm tra 291 doanh nghiệp, ban hành 06 quyết định xử phạt với tổng số tiền 20.000.000 đồng, tham mưu huyện ban hành 02 quyết định. Qua năm tình hình thực hiện đảm bảo công tác chi trả lương cho công nhân lao động, chưa phát hiện công ty, doanh nghiệp nào chậm trả lương cho công nhân lao động, tình hình công nhân ổn định.

Tình hình tôn giáo: Trên địa bàn xã có 28 cơ sở, điểm hoạt động liên quan đến tôn giáo trong đó: có 04 cơ sở tôn giáo được pháp luật công nhận (là chùa Hiếu Tự tại địa chỉ F13/45A ấp 6A, chùa Phước Ân địa chỉ E13/13D ấp 5A, Hội Thánh Tin lành Vĩnh Lộc địa chỉ F8/30C ấp 6, Tu hội Truyền giáo Thánh Vinh Sơn địa chỉ E13/13N ấp 5A) và 24 điểm sinh hoạt động tôn giáo chưa được các tổ chức, cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động. Qua khảo sát năm tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn xã diễn ra ổn định.

Tình hình dân tộc: Trên địa bàn xã hiện có 21 hộ người dân tộc Khemer với 111 nhân khẩu, còn lại là dân tộc khác đang sinh sống và làm việc ổn định. Hệ thống chính trị xã luôn tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc, các tôn giáo thực hiện chủ trương của Đảng, Pháp luật của Nhà nước. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã thường xuyên nắm tình hình chức sắc, tín đồ các tôn giáo để kịp thời tham mưu cho Đảng ủy, phối hợp UBND xã chăm lo đời

sống, vật chất, tinh thần cho các đồng bào dân tộc. Giúp đỡ, tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc thiếu số tổ chức các lễ hội, sinh hoạt truyền thống, văn hóa các dân tộc.

Cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn: Người dân phản ánh nhiều về tuyến đường chính như: Tuyến đường 5-6, Dân công Hỏa tuyến và đường Vĩnh Lộc... trên địa bàn xã đang xuống cấp trầm trọng, hư hỏng nặng, gây khó khăn trong việc đi lại. Các tuyến đường trên địa bàn các ấp cần lắp đặt biển báo tốc độ như đường Quách Điêu, Thới Hòa, quy định tải trọng khi tham gia giao thông góp phần an toàn cho người đi lại và giảm hư hỏng đường bộ. Qua thông tin phản ánh của người dân, thành viên Mặt trận – đoàn thể xã phụ trách địa bàn ấp đã kịp thời phản ánh với chính quyền, qua đó Đảng ủy đã lãnh đạo UBND xã kịp thời khắc phục bằng giải pháp dậm vá, các vấn đề lắp đặt biển báo đã kịp thời ban hành văn bản cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức của hệ thống chính trị cơ sở

Hệ thống chính trị xã Vĩnh Lộc A gồm:

- Đảng ủy xã Vĩnh Lộc A: 01 Bí thư Đảng ủy và 01 Phó bí thư thường trực Đảng ủy và 01 Phó bí thư. Đảng ủy xã gồm có cán bộ không chuyên trách làm nhiệm vụ giúp việc cho Đảng ủy gồm:

- + 02 cán bộ Văn phòng Đảng ủy.
- + 02 Cán bộ Tổ chức Đảng ủy.
- + 02 Cán bộ Thường trực khối vận.
- + 01 Cán bộ Tuyên giáo.
- + 01 Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.
- + 27 Bí thư chi bộ trực thuộc (gồm 15 Bí thư chi bộ ấp và 12 bí thư chi bộ trường học)

- Hội đồng nhân dân xã: Chủ tịch Hội đồng nhân dân do Phó bí thư thường trực Đảng ủy kiêm nhiệm và 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân là nhiệm vụ chuyên trách. Hội đồng nhân dân xã bầu ra 02 ban gồm:

+ Ban Kinh tế (cán bộ kiêm nhiệm): 01 Trưởng ban và 01 Phó ban

+ Ban Văn hóa - xã hội (cán bộ kiêm nhiệm): 01 Trưởng ban và 01 Phó ban

- Ủy ban nhân dân xã: 01 Chủ tịch Ủy ban nhân dân (kiêm Phó bí thư Đảng ủy) và 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Cán bộ giúp việc cho Ủy ban nhân dân gồm 13 Công chức và 30 cán bộ không chuyên trách.

+ 01 Chỉ huy trưởng Chỉ huy Quân sự (Công chức)

+ 02 Công chức Văn phòng – Thống kê

+ 02 Công chức Tư pháp – Hộ tịch

+ 02 Công chức Tài chính – Kế toán

+ 01 Công chức Văn hóa – Xã hội

+ 04 Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường

+ Cán bộ không chuyên trách: 48 người gồm các chức danh: Cán bộ Kinh tế; Phó chỉ huy quân sự; Cán bộ giảm hộ nghèo tăng hộ khá; Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ; Cán bộ lao động thương binh xã hội; Cán bộ Bình đẳng giới; cán bộ Dân số Kế hoạch hóa gia đình; Cán bộ chuyên trách giáo dục; Cán bộ Gia đình trẻ em, Cán bộ Văn hóa Thể dục thể thao.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Vĩnh Lộc A: 01 Chủ tịch và 02 Phó chủ tịch.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Vĩnh Lộc A: 01 Bí thư xã Đoàn và 01 Phó bí thư xã Đoàn.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Vĩnh Lộc A: 01 Chủ tịch và 01 Phó chủ tịch,

- Công đoàn Cơ sở xã Vĩnh Lộc A: Chủ tịch Công Đoàn cơ sở xã do Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã kiêm nhiệm và Phó chủ tịch Công đoàn cơ sở do Công chức Văn hóa xã hội kiêm nhiệm.
- Hội Nông dân Việt Nam xã Vĩnh Lộc A: 01 Chủ tịch và 01 Phó chủ tịch.
- Hội Cựu chiến binh Việt Nam xã Vĩnh Lộc A: 01 Chủ tịch và 01 Phó chủ tịch.
- Các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp khác của nhân dân được thành lập: 01 Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, 01 Phó chủ tịch Hội khuyến học (Chủ tịch Hội khuyến học do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc kiêm nhiệm), 01 Chủ tịch Hội Người Cao tuổi.
- Đảng bộ xã Vĩnh Lộc A gồm 28 chi bộ trực thuộc có 15 Chi bộ ấp, 9 Chi bộ khối trường học, Chi bộ Công an, Chi bộ Quân sự, Chi bộ Cơ quan và Chi bộ Doanh Nghiệp (với tổng số 568 đảng viên trong đó, chính thức: 531, dự bị: 32, miễn công tác và sinh hoạt đảng: 45 đồng chí, sinh hoạt tạm: 07 đảng viên). Tổng cộng có 89 cán bộ, công chức (trong biên chế)

2.2.Vai trò của Đảng ủy xã Vĩnh Lộc A trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

- Đảng ủy đã ban hành Kế hoạch số 109-KH/ĐU ngày 05/3/2018 của Đảng ủy xã về lãnh đạo thực hiện về công tác Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2018, đến thành viên ban chỉ đạo quy chế dân chủ cơ sở và chi bộ trực thuộc. Qua đó, từng thành viên nêu cao vai trò trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và tham gia giám sát.

Kết quả thực hiện Quyết định 935-QĐ/TU ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành quy chế về tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch số 91-KH/ĐU ngày 01 tháng 8 năm 2017 và Kế hoạch 105-KH/ĐU ngày 24/01/2018 về tổ chức Hội nghị gặp gỡ các đồng chí đảng viên 30, 40, 45, 50, 55 tuổi Đảng, cán bộ hưu trí, kết quả đã kịp thời thông tin tình hình phát triển kinh tế - văn hóa, quốc phòng - an ninh của địa phương và qua tiếp xúc, gặp gỡ Đảng ủy xã đã ghi nhận 25 ý kiến, kiến nghị đề xuất chính đáng của cán bộ, đảng viên về tư tưởng cán bộ, đảng viên; công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực đất đai - xây dựng, môi trường, cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, tái lập mặt bằng. Thông qua đó, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đã kịp thời ghi nhận những ý kiến của các đại biểu tham dự. Và đồng thời, sau hội nghị các nội dung chưa được phản hồi tại hội nghị Đảng ủy đã ghi nhận lại các ý kiến của đại biểu và ban hành Thông báo số 272-TB/ĐU ngày 24 tháng 01 năm 2018 về kết luận Hội nghị, giao Ủy ban nhân dân xã giải quyết các phản ánh, kiến nghị của đại biểu. Ủy ban nhân dân đã ban hành Báo cáo trả lời các phản ánh, kiến nghị tại Hội nghị, giao Mặt trận Tổ quốc thực hiện giám sát việc giải quyết các phản ánh, kiến nghị của Ủy ban nhân dân Xã đảm bảo việc thực hiện công khai và trả lời thỏa đáng. Đảng ủy chỉ đạo các đơn vị tổ chức các hội nghị, diễn đàn như: Diễn đàn “Lắng nghe tiếng nói trẻ em”, từ đó trực tiếp giải quyết các thắc mắc, kiến nghị và trả lời thỏa đáng.

Ngoài ra, Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã thực hiện công tác tiếp công dân với 261 lượt, trong đó lãnh đạo tiếp 28 lượt, cán bộ tiếp dân thường xuyên 233 lượt.

Định kỳ, Ban Thường vụ Đảng ủy gặp gỡ tiếp xúc, làm việc với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Chấp hành các đoàn thể xã, ấp, chi hội Truyền thống kháng chiến, cán bộ hưu trí để nghe kết quả thực hiện nhiệm vụ; qua đó, tiếp thu, lắng nghe ý kiến đóng góp, động viên, chia sẻ và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để định hướng các

yêu cầu, nhiệm vụ, gợi ý các giải pháp nhằm phát huy tính chủ động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ.

Kết quả thực hiện Quyết định 936-QĐ/TU ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành quy định về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh:

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị đã tham gia 11 buổi tiếp xúc cử tri, hội nghị nhân dân qua đó đã ghi nhận 77 ý kiến đóng góp. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị góp ý xây dựng chính quyền tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 - 2021, góp ý bằng văn bản 01 lần đối với UBND xã về việc tiếp thu giải trình các ý kiến, kiến nghị của cử tri; giám sát và nhận xét 01 công chức chưa là đảng viên đang cư trú và công tác tại xã. Đồng thời, Ban công tác Mặt trận áp giám sát và có nhận xét đối với 40 công chức, viên chức chưa là đảng viên đang cư trú trên địa bàn xã và công tác nơi khác; góp ý về việc phân công công chức tiếp công dân tại phòng tiếp công dân của xã.

Ngoài ra, Đảng ủy đã trực tiếp nhận thông tin góp ý của người dân bằng hình thức thông qua điện thoại về góp ý xây dựng chính quyền trong công tác bảo vệ môi trường, kết quả đã tham mưu Đảng ủy ban hành 02 văn bản (Công văn 563-CV/ĐU ngày 11/8/2017 và Công văn 858-CV/ĐU ngày 31 tháng 7 năm 2018) và Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả kiểm tra xử lý liên quan đến nội dung người dân phản ánh.

Kết quả thực hiện Quyết định 994-QĐ/TU ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy chế lấy ý kiến nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

và các cơ quan có liên quan góp ý các chủ trương, chính sách của cấp ủy và chính quyền các cấp trước khi ban hành:

Mặt trận - Đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội đã kịp thời nắm tình dư luận trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân, thông qua đó đã kịp thời tổng hợp ghi nhận các nội dung tiếp thu góp ý cụ thể các dự thảo Nghị quyết của Đảng bộ, báo cáo chính trị 6 tháng đầu năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân 6 tháng đầu năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018, góp ý cán bộ, đảng viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; Việc tổ chức tiếp thu góp ý được thực hiện thông qua hình thức họp thu góp ý đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, đảng viên với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

2.3.Vai trò của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Lộc A trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Hội đồng nhân dân xã ban hành 14 nghị quyết. Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành: 08 quyết định, 36 báo cáo, 61 công văn, 18 giấy mời, 09 kế hoạch, 11 tờ trình, 23 thông báo. Trong đó ban hành: 02 văn bản giám sát nước sạch; 02 văn bản giám sát môi trường; 29 văn bản giám sát công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng; 04 văn bản giám sát kênh, rạch; 01 văn bản giám sát phạm pháp hình sự, 03 văn bản giám sát về đường giao thông, 03 văn bản giám sát về thu chi ngân sách, 03 văn bản giám sát về trật tự đô thị, 03 văn bản giám sát về giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, 03 văn bản giám sát về trường, lớp mầm non ngoài công lập.

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Lộc A về Chương trình hoạt động giám sát năm 2018

của Hội đồng nhân dân xã; Thường trực Hội đồng nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 29/QĐ-HĐND; Kế hoạch số 31/KH-HĐND, ngày 03/5/2018 của Đoàn giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân xã về giám sát công tác quản lý Nhà nước về kênh, rạch trên địa bàn xã. Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Phối hợp với các cơ quan Sở, ngành thành phố; các Phòng, ban chuyên môn của huyện thực hiện cắm mốc thực địa và nhận chỉ giới mốc để quản lý.
- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng hành lang trên bờ đối với kênh, rạch; không xả rác, xả nước thải ô nhiễm xuống kênh, rạch.
- Tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm xây dựng lấn chiếm kênh, rạch; hành vi xả rác, xả nước thải ô nhiễm xuống kênh, rạch; xử lý các trường hợp xả nước thải gây ô nhiễm môi trường các tuyến kênh, rạch (kênh Liên vùng, kênh Trung ương, rạch Cầu Suối, Cầu Sa, NT3, NT4, NT5, NT6, NT7).
- Tổ chức công bố, công khai các quy định quy hoạch về hành lang bảo vệ trên bờ đối với kênh, rạch; giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân và thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe, đối thoại để giải quyết những nhu cầu bức xúc, chính đáng của người dân.
- Tăng cường công tác kiểm tra đối với cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về kênh, rạch; kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ; phê bình, xử lý tập thể, cá nhân vi phạm, không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt.
- Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ trên bờ và bảo vệ các mốc chỉ giới xác định phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ thuộc phạm vi quản lý.

Tổng số công trình phát sinh trên địa bàn xã: 69 trường hợp, trong đó trước Quyết định 150/QĐ-UBND ngày 09/6/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố: 27 trường hợp, sau Quyết định 150/QĐ-UBND ngày 09/6/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố: 41 trường hợp. Kết quả xử lý: đã cưỡng chế tháo dỡ 01 trường hợp; tồn 68 trường hợp, đề nghị Ủy ban nhân dân xã tiếp tục xử lý.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 94/QĐ-HĐND về thành lập Đoàn giám sát; Kế hoạch số 95/KH-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2018 về giám sát kết quả thực hiện tiêu chí số 2, giao thông, trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015-2020. Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Năm 2019 là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015-2020, Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã đề nghị Ủy ban nhân dân xã quan tâm, tập trung kiến nghị các Phòng, Ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh đẩy nhanh tuyển độ, sớm khởi công các công trình đầu tư từ nguồn vốn trung hạn; tiếp tục lập thủ tục xin chủ trương, vốn đầu tư 21 công trình nằm Đề án nông thôn mới.
- Phối hợp với Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Bình Chánh công khai, minh bạch thủ tục lập hồ sơ hỗ trợ vật kiến trúc cho những hộ bị ảnh hưởng bởi dự án đường kênh Trung Ương.
- Từ nay đến trước Tết nguyên đán, Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã đề nghị Ủy ban nhân dân xã quan tâm sửa chữa các tuyến đường: Đường 6-5, Đường 6-2, đường Dân Công Hòa Tuyên, đường Quách Điêu.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân xã đã ban hành: Quyết định số 97/QĐ-HĐND; Kế hoạch số 103/KH-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân xã về việc giám sát công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo năm 2018. Đoàn giám sát của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân xã đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp tục trực tiếp phụ trách công tác tiếp công dân ở xã và thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Phân công người tiếp công dân;
- Trực tiếp tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã ít nhất 01 ngày trong 01 tuần và thực hiện việc tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 18 của Luật Tiếp công dân;
- UBND xã phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp công dân và xử lý vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; luôn bảo đảm an toàn, trật tự cho công tác tiếp công dân;
- Tổng hợp các kết quả trong công tác tiếp công dân, báo cáo hàng tháng và đột xuất với Đảng ủy xã và Hội đồng nhân dân huyện.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chuyển đến Ủy ban nhân dân xã: 14 đơn phản ánh về đất đai, tranh chấp lối đi, ô nhiễm môi trường, ... Ủy ban nhân dân xã đã xử lý xong: 13 đơn; tồn: 01 đơn.

2.4.Vai trò của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành:
 - + Kế hoạch số 596/KH/UBND ngày 20/2/2018 về triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở năm 2018.
 - + Công văn số 1042/UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A về việc phân công cán bộ, công chức, người lao động xã thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn xã Vĩnh Lộc A.

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện niêm yết thủ tục hành chính tại bảng thông tin xã. Đề các đơn vị, cá nhân thuận tiện trong việc theo dõi, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính tại xã.

+ Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện công khai, minh bạch và hướng dẫn cụ thể về quy trình giải quyết thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, các loại biểu mẫu, quy định thời gian giải quyết, mức thu phí, lệ phí theo quy định; thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở; nâng cao dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ; thực hiện tốt thư xin lỗi trong trường hợp giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn; tăng cường kiểm tra công vụ thường xuyên và đột xuất, phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, yếu kém về cải cách hành chính; tiếp tục thực hiện một cách có hiệu quả Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020 và các văn bản chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện của Thành phố, Huyện.

+ Duy trì giao ban bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ; Cập nhật, niêm yết, công khai bộ thủ tục hành chính cấp xã theo Đề án 30 của Chính Phủ và bộ thủ tục hành chính áp dụng chung trên địa bàn Huyện tại phòng tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ để người dân có thêm thông tin. Kiện toàn Ban chỉ đạo ISO, Đại diện lãnh đạo ISO, tổ công tác ISO và thư ký ISO do có sự thay đổi về nhân sự;

+ Tiếp tục duy trì và thực hiện ngày càng hiệu quả mô hình “một cửa liên thông” từ xã đến huyện;

+ Triển khai, áp dụng phần mềm quản lý văn bản, tiếp nhận văn bản và báo cáo qua hệ thống cổng thông tin điện tử; Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO TCVN 9001:2015 trên 115 quy trình thủ tục hành chính đã đăng ký với Ủy ban nhân dân Huyện.

+ Về công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính lĩnh vực hộ tịch: Giải quyết 1.054/1.054 hồ sơ về hộ tịch, đạt 100% (khai sinh 713 trường hợp; khai tử 141 trường hợp; kết hôn 200 trường hợp), Chứng thực bản sao 36.880 trường hợp; Xác nhận chữ ký là 1.447 trường hợp, Ủy quyền 143 trường hợp với tổng lệ phí là 664.951.000đ.

+ Phát huy dân chủ cơ sở, làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh khiếu nại đông người;

+ Thực hiện công văn số 1024/UBND ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Công văn số 1603/UBND ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 về lĩnh vực Hộ tịch trên địa bàn xã Vĩnh Lộc A. Đồng thời, ban hành Quyết định thành lập Tổ tư vấn dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và sắp lịch phân công thành viên Tổ tư vấn trực tư vấn, hướng dẫn người dân tại bộ phận tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ của xã.

+ Về công tác tuyển dụng cán bộ: Hiện xã Vĩnh Lộc A, đã thực hiện 88/89 biên chế, đạt 98,88% (hiện còn 01 biên chế).

- UBND xã thực hiện nghiêm túc chấn chỉnh việc thực hiện nội quy cơ quan. Cụ thể: ban hành Thông báo số 101/TB-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc chấp hành nội quy, quy chế cơ quan xã và xây dựng Lịch công tác tuần tại các bộ phận, Tổ chuyên môn xã Vĩnh Lộc A; Thông báo số 2233/TB-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 về chấn chỉnh việc chấp hành nội quy, quy chế cơ quan xã (Thời gian làm việc tại cơ quan) và xây dựng Lịch công tác tuần tại các bộ phận, Tổ chuyên môn xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh; Xếp lịch tiếp công dân định kỳ, phân công cán bộ trực tiếp công dân hàng ngày để tiếp nhận thông tin, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc

thẩm quyền; Thường xuyên thực hiện công tác công khai tài chính của xã, thông qua cuộc họp giao ban Thành viên UBND xã, niêm yết tại Bảng thông tin của xã. Ngoài ra, tổ chức tuyên truyền pháp luật đến cán bộ, công chức, người lao động xã, hệ thống chính trị 15 ấp và nhân dân trên đại bàn xã. Kết quả, đã tổ chức 09 cuộc, với 1.953 lượt người tham dự; tổ chức 02 cuộc thi tìm hiểu về Pháp luật có 317 lượt người tham gia; phát trên loa phát thanh của xã và 15 ấp với 75 lần, mỗi lần 20 phút; Đồng thời, gửi 7.000 tài liệu tuyên truyền có liên quan.

- Đối thoại với Nhân dân, tiếp xúc nhân dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Ủy ban nhân dân xã thành lập Tổ tiếp công dân, phân công cán bộ Tư pháp-hộ tịch xã và các bộ phận chuyên môn trực tiếp công dân hàng ngày, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân đột xuất, định kỳ thứ bảy hàng tuần nhằm kịp thời ghi nhận, giải quyết những phản ánh, kiến nghị của nhân dân; tiếp nhận đơn, thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân. Kết quả, Tổ chức tiếp 391 lượt công dân, trong đó: lãnh đạo tiếp dân là 48 lượt, cán bộ tiếp dân thường xuyên là 353 lượt. Tiếp nhận mới 84 đơn hòa giải các loại, đơn tồn trong kỳ 00 đơn, tổng số đơn là 84 đơn. Kết quả, giải quyết được 84 đơn (hòa giải thành là 13 đơn, hòa giải không thành 71 đơn), tồn 00 đơn.

2.4.1. Thực hiện dân chủ ở xã - thị trấn (Pháp lệnh 34-PL/UBTVQH11 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 20 tháng 4 năm 2007)

2.4.1.1. Nội dung nhân dân biết

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức quán triệt, triển khai, tuyên truyền giáo dục trong cán bộ, công chức và người lao động về tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân, thực hiện phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” với phương châm

7 biết (biết chào, biết cười, biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết trách nhiệm, biết xin lỗi trong thực hiện nhiệm vụ), và “4 kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý công việc, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, kỹ năng quản lý thời gian và đồng thời tổ chức quán triệt cán bộ thực hiện “7 biết” và “4 kỹ năng” nội dung được công khai tại văn phòng tiếp công dân.

Thực hiện công khai đầy đủ 11 nội dung theo Điều 05 của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 để người dân biết như công khai niêm yết Bộ thủ tục hành chính, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Đồ án quy hoạch chi tiết, công trình đầu tư cơ sở hạ tầng, nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ, công chức, xây dựng, sửa chữa, chống dột nhà tình thương, hình thức công khai có hiệu quả nhất địa phương là niêm yết ở Trụ sở Ủy ban nhân dân Xã, Văn phòng ấp, Tổ nhân dân; Sinh hoạt các Chi, Tổ hội, sinh hoạt ấp, tổ nhân dân đều có triển khai; phát thanh trên các trạm phát thanh xã và ấp;

Thông tin, tuyên truyền, công khai Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt các Danh mục, Đề án Nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020. Đồng thời, tổ chức họp dân lấy ý kiến về việc thi công các công trình theo Đề án Nông thôn mới.

Phối hợp Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình, Phòng Quản lý đô thị huyện, tổ chức Hội nghị (ngày 18/5/2018) triển khai Thông báo số 1246/TB-UBND ngày 10/4/2018 của Ủy ban nhân dân Huyện Bình Chánh về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân đối với 07 nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 điểm dân cư nông thôn xã Vĩnh Lộc A, đến Mặt trận, đoàn thể xã, tất cả công chức, người lao động thuộc Tổ địa chính-xây dựng xã, Bí thư chi bộ 15 ấp, Mặt trận - đoàn thể 15 ấp, Trưởng 15 ấp (tổng số khoảng 80 người tham dự).

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên thông tin, công khai các nội dung quy định tại Điều 5, 6, 7, 8, 9 của Pháp lệnh 34 đối với các hộ kinh doanh tại Chợ.

* Kết quả: Ủy ban nhân dân xã công khai các nội dung sau:

+ Công khai về nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp giải quyết các công việc của nhân dân;

+ Công khai những chủ trương, kế hoạch vay vốn cho nhân dân để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo;

+ Công khai những phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây dựng nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế.

2.4.1.2. Nội dung nhân dân bàn, biểu quyết và quyết định trực tiếp

- Thực hiện đầy đủ 03 nội dung theo Điều 13 của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007, nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định.

* **Kết quả:** Tổ chức lấy ý kiến về việc thi công các công trình theo Đề án Nông thôn mới; Lấy ý kiến đóng góp của nhân dân đối với 07 nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 điểm dân cư nông thôn xã Vĩnh Lộc A; Đã gửi thông tin đồ án quy hoạch Nông thôn mới 02/15 ấp (ấp 6A, 6B);

Phối hợp UBMTTQ xã, tổ chức các cuộc họp tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trước theo định kỳ qui định.

Thực hiện đầy đủ nội dung để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp theo Điều 10 của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 như nhân dân bàn và quyết định đối với việc thành lập và đóng góp quỹ thực hiện tổ tự quản an ninh trật tự, quỹ xây dựng cơ sở hạ tầng; Kinh phí, nâng cấp, dặm vá, sửa chữa các tuyến trong Tổ, liên tổ trong ấp; Vận động nhân dân

hưởng ứng phong trào và tích cực tham gia việc trang bị thùng rác, đăng ký thu gom rác, bỏ rác đúng nơi qui định.

2.4.1.3. Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến

Thực hiện đầy đủ 05 nội dung theo Điều 19 của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007, để nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định, hình thức thực hiện có hiệu quả tại địa phương là tham gia góp ý kiến dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở xã, dự thảo các dự án quy hoạch, các Phương án bồi thường, tái định cư...; Công bố Đồ án quy hoạch Nông thôn mới tỷ lệ 1/2.000 theo Quyết định số 14406/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2014 và Công bố Đồ án quy hoạch Khu đô thị áp 6 theo Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2014 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại Văn phòng 15 ấp Khu dân cư xã Vĩnh Lộc A; Triển khai, xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện các tiêu chí trong Đề án nâng chất Nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã Vĩnh Lộc A (đã được Thành phố phê duyệt).

* **Kết quả:** Đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân về việc thi công lắp đặt hệ thống cấp nước; về việc thi công, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường liên ấp, liên tổ, tuyến hẻm trong ấp; Lấy ý kiến nhân dân về việc thi công mở rộng, nâng cấp Tuyến Kênh Trung Ương và các Tuyến đường trong Đề án Nông thôn mới đã được phê duyệt.

2.4.2. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định 04/2015/NĐ-CP)

2.4.2.1. Đối với các cơ quan, đơn vị hành chính

- Duy trì giao ban bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ; Cập nhật, niêm yết, công khai bộ thủ tục hành chính cấp xã theo Đề án 30 của Chính Phủ và bộ thủ tục hành chính áp dụng chung trên địa bàn Huyện tại phòng tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ để người dân có thêm thông tin;

- Phát huy dân chủ cơ sở, làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh khiếu nại đông người;
- Công khai, minh bạch trong việc kê khai, niêm yết tài sản đối với cán bộ chủ chốt và công chức địa chính- xây dựng, công chức tài chính- kế toán xã, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã.
- Đã tổ chức Hội nghị nhân dân năm 2018 trên địa bàn 15 ấp, với 33 cuộc, với 5.806 người đại diện hộ dân tham dự.
- Ủy ban nhân dân xã thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập (thực hiện vào cuối mỗi năm, đối với 07 đồng chí cán bộ chủ chốt và Công chức Địa chính– Xây dựng, công chức Tài chính– Kế toán, công chức Tư pháp- hộ tịch).

* **Kết quả:** Đã lập danh sách các cá nhân có nghĩa vụ kê khai minh bạch tài sản, thu nhập, gồm 16 đồng chí, cụ thể các chức danh: Bí thư- Phó Bí Thư Đảng ủy, Chủ tịch- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, công chức Tư pháp- hộ tịch, công chức tài chính- kế toán, công chức địa chính- xây dựng. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã đảm bảo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND Huyện và các ngành trong công tác quản lý Nhà nước về các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh.

2.4.2.2. Khu vực trường học

Trên địa bàn xã có 9 trường công lập, đảm bảo có tổ chức công đoàn và chi đoàn thanh niên, trong năm có 09 trường tổ chức hội nghị cán bộ, công chức 09/09 trường, đạt 100%.

Ban giám hiệu và chi ủy chi bộ đã xây dựng được quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường, có nghị quyết hội nghị cán bộ công chức năm, xây dựng tổ chức công đoàn giáo viên, chi đoàn giáo viên, tổ chức đoàn, đội trong học sinh, nhằm phát huy dân chủ và nâng cao ý thức sinh hoạt dân

chủ trong nhà trường, Ban giám hiệu thường xuyên tổ chức tiếp xúc với cán bộ, công chức để lắng nghe ý kiến đóng góp, kịp thời đề ra những công việc cụ thể. Đánh giá công tác đoàn, đội, lắng nghe phản hồi từ học sinh và triển khai các kế hoạch học tập hoạt động của nhà trường; với phụ huynh. Thực hiện công khai, dân chủ các nội dung theo quyết định 04 của Bộ Giáo dục - đào tạo như quy chế công khai tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế mua sắm trang thiết bị và quản lý sử dụng tài sản công, quy chế tuyển sinh.

Lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thông qua họp, sinh hoạt tổ chuyên môn, hoạt động đoàn thể, cha mẹ học sinh, trao đổi trực tiếp của cá nhân... và giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước.

Thực hiện nghiêm túc tập trung dân chủ trong quản lý nhà trường. Đảm bảo nghiêm túc công khai kế hoạch hoạt động, tài chính, thi đua khen thưởng.

2.4.2.3. Đối với khu vực chợ

Về đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu, Các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân do chính quyền cấp xã trực tiếp thực hiện đến các hộ kinh doanh tại chợ bằng các hình thức như: công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã; Công khai thông qua Tổ trưởng tổ nhân dân để thông báo đến các hộ kinh doanh tại chợ.

Hiện trên địa bàn xã có 01 Chợ dân lập (Chợ do ông Nguyễn Văn Khiêm làm chủ). Chợ chỉ có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên của Sở Kế hoạch và đầu tư TP HCM cấp do ông Nguyễn Văn Khiêm đứng tên cùng với hồ sơ phương án khai thác và kinh doanh chợ Út Khiêm (không có Quyết định thành lập ban quản lý và Quy chế hoạt động chợ).

2.4.3. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở doanh nghiệp (theo Nghị định 60/2013/NĐ-CP của Chính phủ)

Ủy ban nhân dân xã tham mưu Đảng ủy ban hành Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2018 về kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh chấp hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, môi trường, an toàn thực phẩm trên địa bàn xã Vĩnh Lộc A năm 2018.

Hiện nay, trên địa bàn xã có 269 doanh nghiệp, trong đó có 199 doanh nghiệp dưới 10 lao động; 97 công ty, doanh nghiệp từ 10-100 lao động; 01 công ty trên 100 lao động (150 lao động) và 02 cơ sở có chủ là người nước ngoài, qua năm tình hình thực hiện đảm bảo công tác chi trả lương cho công nhân lao động, chưa phát hiện công ty, doanh nghiệp nào chậm trả lương cho công nhân lao động, tình hình công nhân ổn định.

Qua kiểm tra cơ sở sản xuất chấp hành đúng quy định về thực hiện quy chế dân chủ, công khai về lương cho người lao động và thực hiện đầy đủ chế độ theo quy định về lao động. Tuy nhiên các doanh nghiệp chưa thực hiện tốt việc đối thoại giữa người lao động và người sử dụng lao động.

2.5.Vai trò của Mặt Trận Tổ Quốc và các đoàn thể - tổ chức chính trị xã hội xã Vĩnh Lộc A trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

2.5.1. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trong việc phối hợp thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW và Quy định góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 218-QĐ/TW, đã chủ động tổ chức nhiều cuộc giám sát theo chuyên đề như:

- Việc góp ý xây dựng Đảng được MTTQ xã thực hiện thông qua việc góp ý vào dự thảo Nghị quyết năm của Đảng ủy xã, Nghị quyết lãnh đạo

nhiệm vụ chính trị tháng, góp ý cho bản kiểm điểm đánh giá đảng bộ xã vào cuối năm. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội nắm bắt các ý kiến của nhân dân tham mưu cho Đảng ủy và chính quyền tổ chức hội nghị đối thoại với nhân dân trong tháng 9 năm 2018, các nội dung nhân dân quan tâm nhất hiện nay là tiến độ cấp nước sạch còn chậm, điều chỉnh qui hoạch, cấp giấy chứng nhận QSDĐ và tài sản gắn liền với đất, đầu tư đường giao thông và đặt cống thoát nước các tuyến đường chính như 6-2, Dân công hỏa tuyến, 6-5, 5-6, kinh Trung ương, tình trạng ô nhiễm môi trường, ngập úng cục bộ,... Góp ý xây dựng chính quyền được thực hiện thông qua việc theo dõi tiếp thu giải trình các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các lần Đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri. Các phản ánh của người dân liên quan đến các hoạt động của UBND và cán bộ công chức.

- Xây dựng Kế hoạch số 39/KH-MTTQ ngày 25/5/2018 về giám sát công tác quản lý nhà nước về môi trường; kế hoạch số 96/KH-MTTQ-BTT ngày 18/9/2018 về giám sát việc thực hiện Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện giám sát thường xuyên đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai – xây dựng. Qua giám sát đề nghị UBND xã tiếp tục di dời 07 hộ chăn nuôi xen cài trong khu dân cư tại các ấp 5A, 6A, 6B; chấn chỉnh các thu gom rác dân lập tại các ấp 1A, 1B, 4A đảm bảo việc lấy rác theo qui định. Đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng: đề nghị tăng cường công tác kiểm tra và xử lý ngay từ ban đầu; đề nghị UBND xã kiểm tra 05 công trình không phép, 01 công trình tái vi phạm.

- Ban thường trực MTTQ xã chịu trách nhiệm giám sát cán bộ, công chức đang làm việc tại UBND xã, cán bộ Đảng viên đang công tác tại 15 ấp trên địa bàn xã. Ban thường trực phân công cho Ban công tác Mặt trận 15 ấp giám sát cán bộ, công chức, viên chức chưa là Đảng viên đang ở tại khu dân

cư nhưng công tác nơi khác. Trong năm, Ban công tác Mặt trận ấp đã giám sát 35 cán bộ công chức, viên chức chưa là đảng viên đang cư trú tại khu dân cư. Ban thường trực đã giám sát và góp ý cho 5 cán bộ, công chức có lời nói chưa đúng mực khi tiếp xúc nhân dân, góp ý luân chuyển 01 cán bộ do 2 năm liên tiếp hoàn thành nhiệm vụ. Góp ý với Thường trực HĐND xã về 2 đại biểu có trang phục chưa phù hợp khi tiếp xúc với cử tri; 01 đại biểu vắng tiếp xúc cử tri 03 kỳ.

- Tập trung thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng đã tổ chức giám sát 07 công trình:

- + Dự án xây dựng, mở rộng trường trung học cơ sở Đồng Đen;
- + Duy tu, dặm vá đường Dân Công Hòa Tuyên;
- + Nâng cấp mở rộng đường Kênh Trung Ương;
- + Phát triển mạng lưới cấp nước ấp 2A – xã Vĩnh Lộc A;
- + Phát triển mạng lưới cấp nước ấp 4 – xã Vĩnh Lộc A;
- + Phát triển mạng lưới cấp nước ấp 4A – xã Vĩnh Lộc A;
- + Công trình đường Nguyễn Ảnh Thủ nối dài (đoạn từ đường Phan Văn Hớn đến đường Vĩnh Lộc).

- Thông tri 15-TT/HU ngày 14 tháng 7 năm 2014 của Huyện ủy về lãnh đạo thực hiện Quyết định 935-QĐ/TU, Quyết định 936-QĐ/TU và Quyết định 994-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy:

2.5.2. Hội Liên hiệp phụ nữ

Hội tiếp tục duy trì mô hình “Tuyên đường không rác” trên địa bàn xã; hàng tháng các chị ra quân làm cỏ, dọn rác, phát hoang bụi rậm, khai thông cống rãnh không để nước ứ đọng làm phát sinh ruồi muỗi, góp phần giữ gìn môi trường xanh –sạch – đẹp tại khu dân cư, tăng cường truyền thông phòng chống dịch bệnh do virus zika và sốt xuất huyết. Trong quá trình thực hiện

tuyến đường, Hội vận động được các hộ dân gần khu vực đó cùng tham gia, bảo quản, duy trì tuyến đường.

Phối hợp câu lạc bộ “Xây dựng gia đình hạnh phúc” tổ chức các hoạt động kỷ niệm qua đó tặng quà cho 3 hội viên khó khăn (trị giá 600.000 đồng), tuyên dương 02 gia đình hạnh phúc cấp Huyện, trao 20 suất học bổng (trị giá 20.000.000 đồng) cho con em hội viên thuộc hộ nghèo của hội.

Thực hiện rà soát, kiện toàn 02 Câu lạc bộ “Nữ Chủ nhà trọ” với 35 thành viên. Hội đã vận động thành viên câu lạc bộ nữ chủ nhà trọ đăng ký định mức điện, không tăng giá thuê phòng cho người lao động; Hội kết hợp với Công an xã tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ định kỳ mỗi quý và tuyên truyền về an ninh trật tự, nhận diện và phòng chống tội phạm ản náu tại các khu nhà trọ, có 27/35 thành viên câu lạc bộ tham dự.

Hội quản lý 22 hộ nghèo và 16 hộ cận nghèo, có 13 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên 15 chi hội đăng ký thoát nghèo đến nay đã thoát nghèo bằng những việc làm thiết thực như hỗ trợ giới thiệu việc làm, phối hợp xây nhà tình thương cho hộ Trần Thị Thu Cúc – tổ 9 ấp 5A (đến nay đã bàn giao nhà), tặng sinh kế (xe đạp), tặng góc học tập và học bổng cho hội viên nghèo. Bên cạnh đó, có một số hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cố gắng phát triển kinh tế gia đình đến nay cũng đã thoát nghèo. Hiện tại, hội chỉ còn 11 hộ nghèo và hộ cận nghèo (8 hộ cận nghèo, 3 hộ nghèo).

Hội đã phát triển được 88 hội viên mới và giới thiệu 04 hội viên ưu tú sang, trong đó đã kết nạp được 02 hội viên đứng vào hàng ngũ của Đảng.

2.5.3. Hội Nông dân

Tổng số hội viên hiện tại là 478 hội viên. Hội Nông dân xã đã vận động cán bộ, hội viên, nông dân thực hiện mô hình “Trồng cây xanh” bảo vệ môi trường tại tuyến đường nông thôn mới liên ấp 2-2A, đã thực hiện trồng 240 cây bằng lăng, chiều dài khoảng 1.200m, mặt đường rộng khoảng 4m được bê

tông hóa và với tổng kinh phí thực hiện 7.275.000 đồng, với khoảng 120 lượt hội viên, nông dân tham gia.

Hội đã tích cực vận động cán bộ, hội viên, nông dân nêu cao trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; góp ý đối với cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; kịp thời phản ánh với Đảng ủy, UBND về những bức xúc và nguyện vọng của nông dân.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Mặt trận - Đoàn thể xã khảo sát và xét phúc tra hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã có 175 hộ nghèo và 152 hộ cận nghèo, trong đó hộ hội viên nông dân thuộc diện hộ cận nghèo có 04 hộ đến nay đã thoát nghèo bằng các hình thức hỗ trợ chăm lo thiết thực như thực hiện Chương trình an sinh xã hội trao tặng bò giống cho hội viên nông dân nghèo với số tiền 12.500.000 đồng. Trao tặng cây, con giống, vật tư nông nghiệp để phục vụ sản xuất với tổng số tiền 5.300.000 đồng. Bên cạnh đó, đã hỗ trợ giải ngân 01 hộ cận nghèo vay vốn Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố không lãi suất với số tiền 20.000.000 đồng.

Lập danh sách giới thiệu hội viên nông dân ưu tú sang Đảng đã kết nạp 01 đồng chí Nguyễn Văn Giải - UV BCH HND ấp 3 trong năm 2018.

2.5.4. Hội Cựu chiến binh

Tổng số hội viên hiện có 348 hội viên. Hội đã xây dựng được 03 tổ tự quản về trật tự lòng lề đường, 08 tổ tự quản về ANTT (mỗi tổ có từ 3 đến 5 hội viên tham gia). Động viên các hội viên tích cực phát triển kinh tế gia đình, mạnh dạn có dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch của địa phương, tổng số tiền hội viên góp vốn trên toàn Hội là 168.250.000đ, cho 13 hội viên có hoàn cảnh khó khăn mượn để phát triển kinh tế gia đình không lãi suất. Nhân dịp kỉ niệm 43 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4/1975 –

30/4/2018, tổ chức giao lưu thi đấu cờ tướng và họp mặt với 90 lượt hội viên tham dự với tổng kinh phí vận động 15.000.000đ. Phối hợp cùng chi hội Cựu tù chính trị và tù binh tặng quà cho 03 hội viên có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 900.000đồng

Hội còn 04 hộ cận nghèo và 04 hộ nghèo. Đến nay, 03 hộ nghèo và 04 hộ cận nghèo đã thoát nghèo, chỉ còn 01 hộ cận nghèo từ hộ nghèo chuyển lên. Hội hỗ trợ, chăm lo bằng các biện pháp như mua thẻ BHYT; hỗ trợ mỗi hộ 15 kg gạo/tháng, trao phương tiện sinh kế.

Hội quản lý tuyến đường liên ấp 2-3-4 với chiều dài 2km. Hàng tuần hội tổ chức ra quân thu gom rác, trồng cây xanh tuyến đường liên ấp 2-3 được 150 cây xanh với 275 lượt hội viên tham gia. Bên cạnh đó phối hợp các chi hội cùng hệ thống chính trị ấp ra quân dọn dẹp vệ sinh thu gom khoảng 07 tấn rác trên các tuyến đường với chiều dài 23 km có 537 lượt hội viên tham gia.

2.5.5. Đoàn Thanh niên

Tổng số đoàn viên hiện nay: 535 đoàn viên. Trong năm phối hợp cùng chi đoàn trường học phát động đoàn viên, học sinh thực hiện chương trình “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam” qua đó vận động tặng 1.380 tập trắng, 20 bộ sách giáo khoa, 200 bộ quần áo, 52 thẻ Bảo hiểm y tế, 122 phần quà tết với tổng số tiền 46.800.000 đồng, hỗ trợ 02 góc học tập, 189 suất học bổng, tổng số tiền tặng học bổng trong năm học 97.080.000 đồng. Các Chi đoàn Trường tuyên truyền vận động đoàn viên, học sinh tham gia đóng góp Quỹ “Vì biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc” với số tiền 7.520.000 đồng. Xã Đoàn và các Chi đoàn thường xuyên phụng dưỡng, tổ chức thăm và tặng quà cho các Mẹ Việt nam Anh Hùng còn sống, thăm tặng quà 10 gia đình chính sách với tổng số tiền 35.000.000 đồng. Đoàn viên chi đoàn dân quân hỗ trợ ngày công để dọn nhà, sửa chữa nhà cho hộ khó khăn tại ấp 3A; Đã giới

thiệu 55 lượt thanh niên, đoàn viên vào làm tại các công ty, cửa hàng Bách hoá xanh trên địa bàn xã. Tổ chức diễn đàn “Đảng với thanh niên - Thanh niên với Đảng” trong tháng Thanh niên thu hút 120 đoàn viên tham gia các ý kiến đóng góp cho hoạt động công tác Đoàn và các vấn đề tại địa phương với lãnh đạo xã. Phối hợp với 02 Trường THCS tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho 904 em học sinh, tổ chức lớp dự bị đoàn viên cho gần 300 em học sinh khối 9. Đã phối hợp kịp thời vận động 14 em bỏ học quay lại trường lớp. Vận động thanh niên chấp hành và thi hành Nghĩa vụ quân sự, có 31 đoàn viên thanh niên nhập ngũ năm 2018.

Trong năm, đã kết nạp 40/90 đoàn viên (trong đó 23 Nghĩa vụ Quân sự, 17 đã học Cảm tình đoàn). Xã đoàn đã tổ chức lớp cảm tình đoàn đợt 2 trong tháng 9/2018 thu hút 68 bạn thanh niên tham gia. Giới thiệu 34 Đoàn viên ưu tú.

Đã tổ chức 05 lượt viếng, thấp hương và 03 đợt thấp nển tri ân dịp Lễ 22/12, 30/4, 27/7 và dọn vệ sinh chăm sóc cây xanh trong khuôn viên tại Bia tưởng niệm Liệt sĩ ấp 6, Bia Bộ đội An Điền, Khu di tích Dân Công Hòa Tuyến Vĩnh Lộc Mậu Thân 1968 vào các ngày lễ lớn với hơn 320 lượt đoàn viên thanh niên, hơn 2500 lượt học sinh, thiếu niên tham gia.

Công tác chăm lo, giúp đỡ đoàn viên hộ nghèo, cận nghèo: hiện tại có 06 đoàn viên trong diện hộ nghèo, cận nghèo. Đã tổ chức chăm lo cho đoàn viên, hội viên như giúp đỡ giới thiệu việc làm, phối hợp cùng MTTQ xã hỗ trợ học bổng cho các bạn đoàn viên, hội viên.

Chi đoàn ấp phối hợp cùng hệ thống chính trị 15 ấp ra quân tổng vệ sinh môi trường các tuyến đường trên địa bàn xã. Đã ra quân 15 Chủ nhật xanh, thu gom 850 kg rác, xoá 950 bảng quảng cáo sai quy định, trồng mới 250 cây xanh, khơi thông dòng chảy 200 mét kênh N3 ấp 2A.

2.5.6. Hội Chữ thập đỏ

Tổng số hội viên hiện nay 552 hội viên. Trong năm Hội đã tập trung triển khai các chương trình, hoạt động trọng tâm công tác trong năm 2018 đến từng cán bộ hội viên, thanh niên xung kích và tình nguyện viên. Thường xuyên phối hợp các trường học trên địa bàn để kịp thời giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn học bổng, dụng cụ học tập, quần áo đồng phục với tổng số tiền 57.000.000đồng. Đã trao kinh phí cho cán bộ Lao động thương binh xã hội xã mua 35 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ vượt chuẩn nghèo trong năm 2018 với tổng số tiền mua bảo hiểm 15.530.000đồng và 02 thẻ BHYT cho hộ có hoàn cảnh khó khăn là 1.400.000đồng. Vận động hỗ trợ thường xuyên 1 hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo mỗi tháng trị giá: 400.000 đồng/tháng. Từ đầu năm đến nay, vận động mạnh thường quân duy trì hàng tháng phát 500 ổ bánh mì, 700.000 đồng/phần cơm cho người khó khăn với tổng số tiền 183.600.000 đồng. Vận động mạnh thường quân hỗ trợ xây nhà tình thương, thăm tặng 60 phần quà, quần áo cho 01 hộ nghèo cho hộ nghèo tại tỉnh Đồng Tháp và Bình Phước với tổng trị giá 36.000.000đ. Hỗ trợ 6 xe lăn cho người bệnh tai biến, nạn nhân chất độc Da Cam, người khuyết tật.

Tiếp tục vận động các mạnh thường quân hỗ trợ cho chương trình “nước sạch miễn phí” tại văn phòng ấp 1A. Trong năm có 02 ca đăng ký hiến giác mạc. Giới thiệu 08 trường hợp mổ mắt tại bệnh viện mắt Thành phố với số tiền 40.000.000đ. Mời phòng khám Đa khoa Phước linh về xã tổ chức buổi khám và điều trị bệnh, phát thuốc miễn phí cho 150 người. Trong năm đã tổ chức hiến máu 3 đợt năm tổng số ca 246/240 ca, đạt tỷ lệ 102,05% chỉ tiêu huyện giao.

Hội phối hợp cùng hệ thống chính trị ấp ra quân dọn dẹp vệ sinh tuyến đường hội quản lý Nguyễn Thị Sura, thu được 275 kg rác, tuyên truyền các hộ dân giữ gìn vệ sinh môi trường, trồng cây xanh để tạo mảng xanh góp phần xây dựng tuyến đường sạch - xanh - đẹp.

2.5.7. Hội Người cao tuổi

Tổng số hội viên hiện có 2.658/2.675 người cao tuổi; đạt tỷ lệ 98%. Tổ chức thăm bệnh hội viên Người cao tuổi 747 người với số tiền 111.600.000 đồng và phúng viếng hội viên người cao tuổi 92 người với số tiền 717.280.000đồng. Phối hợp Mặt trận Tổ quốc chăm cho hộ nghèo 150 phần quà với số tiền 293.250.000 đồng. Hỗ trợ 73 hộ cận nghèo với tổng số tiền 73.000.000 đồng. Vận động các mạnh thường quân chăm lo thường xuyên cho 03 Mẹ Việt Nam Anh hùng, 01 thương binh, 02 hộ người cao tuổi mỗi tháng 500.000 đồng/người. Tổ chức mừng song hỷ cho 146 cặp vợ chồng hội viên Người cao tuổi. Thường xuyên duy trì sinh hoạt 01 Câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh với tổng số 65 thành viên; 01 câu lạc bộ tân, cổ nhạc, thơ với 27 thành viên, và Hội đã thành lập Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau trong cộng đồng gồm 25 thành viên. Trong năm, Hội vận động hội viên Người cao tuổi tham gia trồng cây dọc các tuyến đường qua đó đã trồng được 600 cây xanh.

2.5.8. Công đoàn Cơ sở

Tiếp tục thực hiện công tác chăm lo bữa cơm trưa cho công đoàn viên. Phối hợp với Ban ngành – đoàn thể xã chăm lo 120 phần quà Tết cho cán bộ, công nhân viên với tổng số tiền 52.500.000 đồng, thăm và tặng quà Mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình chính sách nhân dịp tết Nguyên đán 2018. Tổ chức các hoạt động chăm lo cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn đột xuất; bị tai nạn; bị bệnh nan y có hoàn cảnh khó khăn với số tiền: 10.300.000 đồng. Phối hợp cùng với cơ quan, ban ngành đoàn thể xã tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ năng giao tiếp, công sở văn hóa với hơn 80 người tham dự. Tổ chức 02 chuyến tham quan nghỉ dưỡng cho cán bộ, công nhân viên, người lao động..., có 56 người tham gia, tổng kinh phí: 129.890.000đ. Nhân dịp Tết trung thu đã tặng 123 phần quà cho cán bộ, công nhân viên, người lao động với số tiền 38.855.000 đồng. Phối hợp Hội liên hiệp phụ nữ xã tổ chức lễ kỷ niệm 88

năm ngày Phụ nữ Việt nam 20/10, tổ chức hội thi nấu ăn cho công đoàn viên có 11 đội tham gia, và tặng 60 phần quà cho nữ công đoàn viên. Phối hợp cùng Ban ngành - Đoàn thể áp ra quân vệ sinh môi trường, tuyên truyền vận động người dân không buôn bán lấn chiếm lòng lề đường. Khuyến khích hội viên tích cực tham gia góp phần giữ gìn an ninh trật tự, giữ vệ sinh môi trường, xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới.

2.5.9. Hội Khuyến học

Tổng số hội viên 10.291. Trao 20 phần quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết Mậu Tuất. Hội luôn quan tâm, theo dõi giúp đỡ các em học sinh tại lớp học tình thương ấp 3A. Qua đó, Hội đã vận động mạnh thường quân trao tặng 200 quyển tập, hỗ trợ 78 suất học bổng cho 30 em học sinh tại lớp phổ cập và 23 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã tổng số tiền là 39.000.000 đồng. Hàng tháng Hội hỗ trợ cho 02 em là đoàn viên ấp 3A, hiện là giáo viên dạy cho các em với tổng số tiền là 1.000.000 đồng. Trong năm, Hội phối hợp với chuyên trách giáo dục, hệ thống chính trị ấp vận động 32 em học sinh bỏ học, kết quả có 15 em đi học trở lại, 17 em chuyển đi nơi khác. Tổng kết chương trình tiết kiệm nuôi heo đất khuyến học trên địa bàn xã với tổng số tiền 993.311.000 đồng. Vận động mạnh thường quân Ông Nguyễn Văn Út (Công ty nước uống đóng chai VIWACO) hỗ trợ 5.000.000 đồng cho quỹ khuyến học để trao tặng học bổng cho các em học sinh nghèo hiếu học trên địa bàn xã. Đẩy mạnh việc xây dựng quỹ khuyến học, quỹ khuyến khích tài năng, các tổ chức khuyến học, bảo trợ giáo dục, đến cuối năm đạt chỉ tiêu vận động bình quân 30.000đồng/người dân. Tổ chức họp mặt – khen thưởng Cán bộ, giáo viên tiêu biểu 9 trường học trong địa bàn xã nhân ngày “Nhà giáo Việt Nam 20/11” với tổng số tiền là: 19.300.000 đồng.

2.5.10. Chi hội Truyền thống kháng chiến; Chi hội Cựu tù chính trị - Tù binh

Tổng số hội viên Chi hội TTKC: 167 hội viên. Tổng số hội viên Cựu tù Chính trị - tù binh: 70 hội viên, thường xuyên duy trì tổ chức giao ban tuyên truyền trong Chi hội định kỳ hàng tháng, trong năm thường xuyên tổ chức thăm hỏi Mẹ Việt Nam Anh hùng, thăm hỏi bệnh 26 hội viên số tiền thăm 5.000.000 đồng. Phối hợp cùng Ban ngành - Đoàn thể áp ra quân vệ sinh môi trường, tuyên truyền vận động người dân không buôn bán lấn chiếm lòng lề đường. Khuyến khích hội viên tích cực tham gia góp phần giữ gìn an ninh trật tự, giữ vệ sinh môi trường, xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới.

2.6.Đánh giá chung về vai trò của hệ thống chính trị xã Vĩnh Lộc A trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

- Ưu điểm

Mặt trận - Đoàn thể xã có xây dựng kế hoạch đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập trung nắm bắt tình hình hoạt động tại các chi đoàn, chi hội với từng nội dung cụ thể: tập trung tổ chức tốt hội nghị tổng kết công tác dân vận, tuyên truyền, phát tờ rơi, huy động lực lượng nòng cốt tham gia công tác tuyên truyền, vận động ra quân bảo vệ môi trường, vận động công trình xây dựng không phép, vận động tuyên truyền đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia lắp đặt hệ thống sử dụng nước sạch.

Mặt trận –Đoàn thể xã có tập trung đổi mới tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách hợp lòng dân, tăng cường công tác nắm tình hình, đề xuất chính quyền giải quyết kịp thời những nguyện vọng, yêu cầu bức xúc của người dân, nhất là lĩnh vực tôn giáo, trật tự xây dựng, nước sạch; kịp thời thông tin, trấn an tư tưởng Nhân dân về tình hình liên quan đến Luật Đặc khu kinh tế hành chính để Nhân dân hiểu rõ và tin tưởng sự lãnh đạo, chủ trương giải quyết của Đảng là đúng đắn.

Lãnh đạo Mặt trận - Đoàn thể phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã duy trì Tổ tuyên truyền, vận động xử lý vi phạm lĩnh vực trật tự lòng, lề đường trên địa bàn xã tại 09 khu vực phát sinh chợ tự phát, gồm 12 chốt nhằm hạn chế, kéo giảm tình trạng ách tắc giao thông.

- Nhược điểm:

Đối với công tác vận động, tuyên truyền Nhân dân tiếp cận và sử dụng nước sạch mặt dù đạt được 100% hộ dân tiếp cận và sử dụng nước sạch. Tuy nhiên, qua giám sát định mức giá nước ở các hộ dân chưa đồng đều, chưa phù hợp, chất lượng nước chưa đảm bảo ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền. Bên cạnh đó, tiếp tục vận động người dân không vứt rác ra nơi công cộng, Ủy ban đã phân bổ các bảng cấm đổ rác về các ấp, các ấp đều thực hiện ra quân vệ sinh hàng tuần. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham, gia sinh hoạt Tổ nhân dân còn thấp, dẫn đến công tác phản biện chưa được phát huy kịp thời. Công tác bồi dưỡng, giáo dục đoàn viên, hội viên ưu tú tuy có thực hiện nhưng tỷ lệ kết nạp vào Đảng của một số ngành chưa đảm bảo chỉ tiêu.

- Nguyên nhân:

Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã, hệ thống chính trị xã có quan tâm, thực hiện nghiêm túc việc công khai các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, thông tin về quy hoạch, các dự án, công trình trên địa bàn xã nhất là công khai đầy đủ thông tin về đề án xây dựng nông thôn mới; xây dựng và cập nhật thường xuyên bảng thông tin nội bộ tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã; cán bộ, đảng viên tham dự đầy đủ các cuộc họp tổ nhân dân theo sự phân công.

Đối với công tác vận động, tuyên truyền Nhân dân tiếp cận và sử dụng nước sạch mặt dù đạt được 100% hộ dân tiếp cận và sử dụng nước sạch; Tuy nhiên, qua giám sát định mức giá nước ở các hộ dân chưa hợp lý, chất lượng nước chưa đảm bảo ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, tiến độ lắp đặt hệ

thống cấp nước còn chậm, đến nay chỉ phát triển 7/11 dự án mạng lưới cấp 3; Việc tái lập mặt bằng đường chưa đảm bảo đã gây bức xúc trong Nhân dân.

Công tác chăm lo hội viên hộ nghèo, hộ cận nghèo mặt dù có tập trung, đề ra nhiều giải pháp, tuy nhiên số lượng hội viên, đoàn viên thoát nghèo vẫn chưa cao.

Tiểu kết chương 2

Trong suốt quá trình hoạt động, Hệ thống chính trị xã Vĩnh Lộc A nói chung Đảng ủy xã nói riêng đã quan tâm nghiên cứu, tìm tòi phương thức để triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở địa phương, không ngừng phát huy và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân.

Vai trò của Hệ thống chính trị xã Vĩnh Lộc A trong phát huy quyền làm chủ của nhân dân thể hiện ngày càng tốt hơn trong việc phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, người lao động, trách nhiệm của cán bộ ngày càng nâng cao nên việc phát huy dân chủ tại địa phương được thực hiện đầy đủ, năng lực lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận tổ quốc và đoàn thể chính trị xã hội không ngừng củng cố và nâng cao, sự quản lý và điều hành của chính quyền địa phương không ngừng được đổi mới trong tình hình mới hiện nay tạo điều kiện cho việc phát huy dân chủ ở cơ sở của nhân dân một cách rõ nét hơn... Tuy nhiên, sự quản lý và hoạt động của Hệ thống chính trị xã Vĩnh Lộc A đã và vẫn đang còn tồn tại, hạn chế trong phát huy quyền làm chủ của nhân dân, cần có giải pháp khắc phục.

Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG VIỆC PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN TẠI XÃ VĨNH LỘC A HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Phương hướng cơ bản phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

*3.1.1. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân cần bám sát vào điều kiện
đặc thù của xã Vĩnh Lộc A, quán triệt các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều
hành của hệ thống chính trị cấp trên*

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân cần bám sát vào điều kiện đặc
thù của xã Vĩnh Lộc A, quán triệt các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành
của hệ thống chính trị cấp trên như: Thông tri 29-TT/HU ngày 04 tháng 8 năm
2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo thực hiện Quy chế giám sát
và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị -
xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW và Quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt
Nam, các đoàn thể - chính trị và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng,
xây dựng chính quyền theo Quyết định 218 -QĐ/TW của Trung ương, Thông
tri 15-TT/HU về lãnh đạo thực hiện Quyết định 935-QĐ/TU, Quyết định
936-QĐ/TU và Quyết định 994-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy; Thông
tri 14-TT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo công tác
dân tộc, tôn giáo trên địa bàn huyện từ nay đến năm 2020; Thông tri
02-TT/HU thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14 tháng 7 năm 2015 của
Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân tộc của cơ quan Nhà nước các
cấp; Chương trình thực hiện Nghị quyết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng
bộ xã lần thứ XII về vận động Nhân dân; Kế hoạch số 33-KH/HU ngày 18
tháng 5 năm 2016 của Huyện ủy về xây dựng tổ chức mặt trận – đoàn thể, hội
quần chúng vững mạnh; Nghị quyết 03-NQ/HU ngày 30/8/2016 của

Huyện ủy về tăng cường công tác quản lý đất đai, xây dựng và chỉnh trang đô thị trên địa bàn huyện; Nghị quyết 05-NQ/HU của Huyện ủy về tăng cường phối hợp quản lý trật tự đô thị trên địa bàn Huyện; chương trình nâng chất xây dựng nông thôn mới.

Đảng ủy đã ban hành Kế hoạch số 109-KH/ĐU ngày 05/12/2018 của Đảng ủy xã về lãnh đạo thực hiện về công tác Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2019, đến thành viên ban chỉ đạo quy chế dân chủ cơ sở và chi bộ trực thuộc. Qua đó, từng thành viên nêu cao vai trò trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và tham gia giám sát.

3.1.2. Tiếp tục nghiên cứu, làm rõ trách nhiệm lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền và vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt các Chỉ thị, Pháp lệnh, Quy định, Nghị định liên quan đến việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, triển khai nghiêm túc đầy đủ nội dung nhằm tạo sự thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị. Đưa các nội dung về Quy chế dân chủ ở cơ sở vào các buổi sinh hoạt Đảng, Chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, sinh hoạt Tổ nhân dân;

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các ấp hoàn thành việc tổ chức Hội nghị nhân dân năm 2019;

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng Ủy về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, đưa nội dung này vào tiêu chuẩn thi đua, xếp loại, đánh giá cán bộ, công chức hàng năm;

- Tiếp tục thực hiện qui chế dân chủ cơ quan như: Công khai về công tác thu, chi nội bộ cơ quan; công khai các thủ tục hành chính;

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi các Dự án chậm triển khai thực hiện gây bức xúc trong nhân dân;
 - Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, chung tay cùng chính quyền địa phương thực hiện hoàn thành các tiêu chí trong Đề án nâng chất Nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã Vĩnh Lộc A;
 - Tiếp tục cử cán bộ, công chức, người lao động xã tham gia Hội giao ban ấp, sinh hoạt tổ nhân dân. Qua đó, kịp thời thông tin đến các bộ phận chuyên môn xã về các ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề xuất của nhân dân tại các buổi sinh hoạt Tổ nhân dân để tham mưu UBND xã, có báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề xuất của nhân dân;
 - Phối hợp với Phòng Ban chuyên môn Thành phố, Huyện tổ chức mở lớp tập huấn về kỹ năng điều hành, sinh hoạt ấp, tổ nhân dân và kỹ năng ghi biên bản cuộc họp giao ban ấp, sinh hoạt tổ nhân dân cho đối tượng Trưởng, Phó Trưởng ấp, Tổ trưởng tổ nhân dân trên địa bàn xã;
 - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động công vụ;
- 3.1.3. Gắn việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương*
- Lãnh đạo Mặt trận - đoàn thể tổ chức công tác chăm lo đoàn viên, hội viên khó khăn.
 - Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác nắm, dự báo tình hình và những diễn biến trong các giới, các tầng lớp Nhân dân về tâm trạng, nguyện vọng, đời sống, việc học, việc làm.... để kịp thời tham mưu Đảng ủy đề ra những giải pháp phù hợp giải quyết hiệu quả nhiệm vụ đang triển khai và cả vấn đề mới phát sinh, đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn trên địa bàn xã, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

- Chỉ đạo triển khai, quán triệt thực hiện tốt các văn bản của Huyện ủy về công tác dân vận, quy chế dân chủ ở cơ sở, Thông tri 29-TT/HU ngày 04 tháng 8 năm 2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW và Quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể - chính trị và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 218 -QĐ/TW của Trung ương, Thông tri 15-TT/HU về lãnh đạo thực hiện Quyết định 935-QĐ/TU, Quyết định 936-QĐ/TU và Quyết định 994-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy; Thông tri 14-TT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn Huyện từ nay đến năm 2020; Thông tri 02-TT/HU thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân tộc của cơ quan Nhà nước các cấp; Chương trình thực hiện Nghị quyết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII về vận động Nhân dân; Kế hoạch số 33- KH/HU ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Huyện ủy về xây dựng tổ chức mặt trận – đoàn thể, hội quần chúng vững mạnh; Nghị quyết 03-NQ/HU ngày 30/8/2016 của Huyện ủy về tăng cường công tác quản lý đất đai, xây dựng và chỉnh trang đô thị trên địa bàn huyện; Nghị quyết 05-NQ/HU của Huyện ủy về tăng cường phối hợp quản lý trật tự đô thị trên địa bàn Huyện; chương trình nâng chất xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo triển khai, quán triệt thực hiện tốt các văn bản và báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 102-KL/TW của Bộ chính trị về “Hội quần chúng”, báo cáo 10 năm thực hiện Thông tri 17-TT/HU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị 22-CT/TW của Ban Bí thư về xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; báo cáo 15 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa

IX về công tác dân tộc; báo cáo 15 năm thực hiện Quy định 1043-QĐ/TW của Ban Thường vụ Thành ủy về việc phân công đảng viên trực tiếp làm công tác vận động quần chúng ở cơ sở.

- Lãnh đạo Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia các cuộc tiếp xúc, đối thoại với cán bộ chủ chốt, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền như tổ chức giám sát tinh thần trách nhiệm, thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn xã; giám sát công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, các kiến nghị, phản ánh của người dân theo Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; giám sát về công tác quản lý nhà nước về môi trường, thực hiện theo Kế hoạch 90-KH/HU ngày 23/5/2017 của Huyện ủy Bình Chánh về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016-2020.

- Chỉ đạo tăng cường công tác dân vận của chính quyền, thực hiện chủ đề năm 2019 “**Năm đột phá cải cách hành chính và thực hiện Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội**” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về “**Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, chăm lo đời sống Nhân dân**” ; trọng tâm là tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, phục vụ Nhân dân; tập trung giải quyết kịp thời bức xúc, kiến nghị của Nhân dân, khiếu nại, tố cáo và thực hiện công tác hòa giải của công dân; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho Nhân dân.

- Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với thực hiện Chỉ thị 19-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về

cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ chí Minh không rả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”; phát hiện và nhân rộng các mô hình, điển hình trong các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nội dung “5 không” theo kế hoạch 136-KH/BDVTU ngày 05/12/2018 của Ban Dân vận Thành ủy.

- Chỉ đạo triển khai, quán triệt thực hiện tốt các văn bản: Kết luận 120- KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và Nghị định 149/2018/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết khoản 3 điều 63 của Bộ Luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở nơi làm việc (thay thế Nghị định 60); tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa cán bộ, đoàn viên, hội viên tiêu biểu với cán bộ chủ chốt của Đảng, chính quyền với Nhân dân tiêu biểu năm 2019 theo Quyết định 935-QĐ/TU, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã thực hiện công tác giám sát, phản việc xã hội và góp ý xây dựng chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW của Trung ương và các Quyết định 935-QĐ/TU, Quyết định 936-QĐ/TU và Quyết định 994-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Lãnh đạo Mặt trận -Đoàn thể xã tăng cường công tác phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Lực lượng vũ trang và các tổ chức chính trị xã hội trong tình hình mới.

- Lãnh đạo Mặt trận Đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã cử cán bộ tham gia tập huấn bồi dưỡng công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công tác dân tộc, tôn giáo và xây dựng lực lượng chính trị nòng cốt.

3.2.Giải pháp nhằm nâng cao vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

3.2.1. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Để thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, cần tập trung làm tốt những vấn đề sau:

- Xây dựng kế hoạch giải quyết, thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận, ổn định tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân thông qua việc tổng hợp, đánh giá, phân tích các ý kiến, các phản ánh, kiến nghị qua tiếp xúc, gặp gỡ với bí thư chi bộ ấp, Trưởng ấp, Tổ trưởng Tổ nhân dân về những vấn đề mà đảng viên, người dân quan tâm, băn khoăn, bức xúc.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ, các chức danh thuộc diện Đảng ủy quản lý, chủ động xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ, tìm kiếm, đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ kế thừa. Có kế hoạch tập huấn kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng xử lý tình huống cho cán bộ, đảng viên khi tiếp công dân; vận động tuyên truyền trong nhân dân, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác.

- Kiện toàn củng cố nhân sự Tổ Tuyên giáo, Tổ dư luận xã hội phù hợp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác. Tiếp tục cung cấp tài liệu, sổ tay xây dựng Đảng, thông tin thời sự đến các đảng viên. Tuyên truyền phòng, chống những thông tin xuyên tạc, kích động đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

- Đổi mới, nâng cao phương pháp triển khai, tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng với nhiều hình thức hấp dẫn, nội dung phong phú, lời cuốn người nghe. Tăng cường công tác giáo dục, quản lý, kiểm tra, giám sát việc học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tính tự giác học tập nghị quyết của cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao nhận thức chính trị, ngăn chặn và đẩy lùi những biểu hiện suy thoái chính trị, tư tưởng, ngăn chặn biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Giám sát, theo dõi tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện suy thoái, mất niềm tin vào Đảng. Đấu tranh,

phản bác những luận điệu tuyên truyền vu cáo, xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch, phản tử cơ hội.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 10-CT/TW và Hướng dẫn 09-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Tiếp tục bồi dưỡng lý luận chính trị và tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, phấn đấu 100% cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ (từ trung cấp trở lên), bố trí cán bộ theo đúng trình độ chuyên môn.

- Phân công Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phụ trách từng chi bộ trực thuộc, cùng dự sinh hoạt định kỳ, đột xuất để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cán bộ diện Huyện ủy quản lý và diện Đảng ủy quản lý hàng năm sau khi đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục theo hướng tinh gọn, dễ học, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát và phù hợp với từng đối tượng. Đổi mới mạnh mẽ công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để vận dụng hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, cùng với việc nâng cao vai trò, trách nhiệm tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Chủ động đấu tranh mạnh mẽ, hiệu quả với những luận điệu sai trái, phản động của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền.

- Thực hiện tốt công tác xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn nhiệm kỳ và hàng năm: Xác định rõ nội dung, đối tượng, thời điểm kiểm tra, giám sát, tập trung vào lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra vi phạm; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phải có tính khoa học, thực

hiện

phải đảm bảo đúng nguyên tắc và quy trình. Chủ động khảo sát, nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức Đảng, đảng viên; giúp cho việc kiểm tra, giám sát đi đúng hướng, đúng mục đích, đúng đối tượng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát. Việc khảo sát, nắm tình hình phải được tiến hành thường xuyên, có kế hoạch, xác định lĩnh vực, đối tượng có trọng tâm và trọng điểm, từ đó tập trung theo dõi, nắm tình hình chủ động phát hiện dấu hiệu vi phạm.

- Kỷ luật Đảng thực hiện trên cơ sở tính tự giác, giác ngộ của tổ chức Đảng, đảng viên, chủ yếu là để giáo dục, phòng ngừa và răn đe; nâng cao tính giác ngộ chính trị, tinh thần tự giác chấp hành kỷ luật của Đảng. Giác ngộ càng cao thì yếu tố bắt buộc càng trở nên tự giác hơn. Thi hành kỷ luật trong Đảng là một việc quan trọng và cần thiết, phải tiến hành đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền và quy trình, quy định, điều lệ Đảng.

- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

3.2.2. Giải pháp nâng cao năng lực giám sát, điều hành của Hội đồng Nhân dân trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Để Hội đồng nhân dân làm nhiệm vụ giám sát, thực hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân, cần làm tốt một số vấn đề sau:

- Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt nghị quyết về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng đối với đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhằm nâng cao ý thức trách

nhệm đối với nhân dân. Đồng thời, Hội đồng nhân dân xã tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

- Tăng cường giáo dục cán bộ, công chức về tinh thần trách nhiệm trong công tác giải quyết hồ sơ hành chính và bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, dân vận để nâng cao mức độ hài lòng của người dân. Lãnh đạo thường xuyên tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, kiện toàn công tác tổ chức cán bộ các tổ chuyên môn nghiệp vụ, giải quyết hồ sơ hành chính theo tiêu chuẩn ISO gắn với trách nhiệm từng cán bộ, công chức. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình thủ tục hành chính để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao ý thức thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng, thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động cơ quan và tạo điều kiện phát huy vai trò giám sát của Thanh tra nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục xây dựng bộ máy chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch vững mạnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt công tác, đặc biệt là công tác quản lý đất đai, xây dựng, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc nêu cao tính gương mẫu, tự giác trong thực hiện, trong đấu tranh xây dựng nội bộ, ngăn ngừa quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

3.2.3. Giải pháp nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy Nhà nước trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Để Nhà nước làm nhiệm vụ quản lý và lãnh đạo xã hội tại địa phương, tạo cuộc sống tốt cho nhân dân, để người dân yên tâm trong cuộc sống và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, cần làm tốt một số vấn đề sau:

- Phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra đột xuất, định kỳ các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiến hành xử lý các cơ sở sản xuất không có biện pháp thu gom rác thải công nghiệp theo quy định; tuyên truyền vận động cải thiện điều kiện chăn nuôi, cương quyết xử lý, cưỡng chế, tháo dỡ các trại chăn nuôi heo gây ô nhiễm môi trường. Đồng thời, thường xuyên chấn chỉnh hoạt động của các tổ thu gom rác dân lập trên địa bàn.

- Tăng cường hướng dẫn, công khai thủ tục hành chính, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ hành chính về đất đai, xây dựng giải quyết đúng hẹn đạt trên 99% trở lên. Các trường hợp vi phạm về đất đai, xây dựng đều được phát hiện và xử lý kịp thời.

- Vận động nhân dân thực hiện xã hội hóa các tuyến đường giao thông nông thôn theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Huy động mọi nguồn lực chung sức xây dựng nông thôn mới, đặc biệt tập trung đầu tư hệ thống giao thông nông thôn, nạo vét hệ thống kênh mương thoát nước, mở rộng và nâng cấp hệ thống trường lớp, đồng thời hoàn chỉnh các cơ sở vật chất văn hóa, văn phòng ấp.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong việc sử dụng nước sạch đối với những vị trí đã có đường ống cấp nước sạch và phối hợp với các cơ quan chức năng phát triển thêm hệ thống cấp nước sạch; kiểm định nguồn nước giếng khoan, thực hiện khuyến cáo, hướng dẫn, vận động người dân sử dụng nước sạch qua hệ thống lọc.

- Tạo điều kiện cho các Tổ hợp tác mở rộng qui mô sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp. Phát triển các Tổ kinh doanh thu mua sữa, rau quả và cung cấp dịch vụ phục vụ nông nghiệp, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao, tập huấn khoa học kỹ

thuật tiên

tiến cho người nông dân, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào cây trồng, con giống có năng suất và giá trị cao. Vận động, tư vấn các hộ dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển mô hình trồng rau sạch, phát triển cây cảnh phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của vùng.

- Tiếp tục kiểm tra các điểm chăn nuôi, buôn bán gia cầm trái phép; vận động các hộ chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường không có biện pháp khắc phục thực hiện giải tán đàn, chuyển đổi ngành nghề khác. Chủ động kiểm tra và thực hiện phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

- Xây dựng cơ chế và biện pháp để kiểm tra, kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lộng quyền, xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân; ngăn chặn và khắc phục tình trạng dân chủ hình thức, dân chủ cục đoạn, đồng thời nghiêm trị những hoạt động phá hoại gây rối...

3.2.4. Giải pháp hoạt động đổi mới và nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

- Đảng ủy xây dựng Kế hoạch 118-KH/ĐU ngày 09/6/2018 của Đảng ủy về huy động sử dụng lực lượng nòng cốt phối hợp xử lý tình huống tụ tập, tuần hành, biểu tình gây mất an ninh trật tự. Tham mưu Công văn số 816-CV/ĐU ngày 22/6/2018 của Đảng ủy xã về tăng cường nắm tình hình chuẩn bị lực lượng chính trị nòng cốt tham gia xử lý tình huống. Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Mặt trận và các đoàn thể xã trong việc vận dụng nguyên tắc, phương châm xử lý các tình huống phức tạp về an ninh trật tự xảy ra trên địa bàn xã, sẵn sàng thực hiện hoàn thành nhiệm vụ trong các tình huống, nhằm góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phối hợp đồng bộ chặt chẽ giữa các lực

lượng có liên quan, giải quyết có hiệu quả các tình huống xảy ra theo yêu cầu của Ban chỉ huy thống nhất xã.

- Người có uy tín cộng đồng dân cư: Mặt trận - Đoàn thể, Hội quần chúng chủ động phối hợp với Chi bộ các ấp rà soát và lập danh sách người có uy tín cộng đồng dân cư và trực tiếp làm công tác tư tưởng, vận động, giao việc cho người có uy tín trong cộng đồng dân cư, và chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin, tạo điều kiện hỗ trợ cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ, đa phần người có uy tín trên địa bàn là những người lớn tuổi, nghỉ hưu và đang công tác tại các đoàn thể, tổ nhân dân, người trong lĩnh vực tôn giáo, kết quả trên địa bàn xã hiện có 46 người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong đó người lớn tuổi, nghỉ hưu: 15 người; đảng viên chi bộ là 17 đồng chí, đang công tác tại các đoàn thể, tổ nhân dân: 29 người. Người có uy tín rất quan tâm và nhiệt tình tham gia nhiệt tình công tác xây dựng Đảng, chính quyền Mặt trận Tổ quốc thông qua các đợt tiếp xúc cử tri. Nhiều người là cán bộ nghỉ hưu, tuy tuổi cao nhưng vẫn nhiệt tình tham gia công tác đảm đương các chức vụ như Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ nhân dân, Ban công tác Mặt trận, Chi Hội Cựu chiến binh.

Những năm qua các tổ chức chính trị-xã hội, các đoàn thể quần chúng nhân dân đã phát huy vai trò của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đáp ứng yêu cầu của thời kỳ phát triển mới, các tổ chức chính trị - xã hội cần được đổi mới toàn diện theo hướng sau đây:

- Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể nhân dân tập trung lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, ngăn chặn và chống mọi hành động vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

- Tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, tăng cường công tác phối hợp, thống nhất hành động, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố về tổ chức, đổi mới về nội dung,

phương thức hoạt động và triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với việc xây dựng nông thôn mới và các phong trào cách mạng tại địa phương.

- Phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao hiệu quả các hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền và hệ thống chính trị vững mạnh.

- Quan tâm bồi dưỡng đoàn viên, hội viên ưu tú giới thiệu chi bộ xem xét, giới thiệu kết nạp Đảng. Xác định mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể, phân định rõ chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức, phát huy tốt vai trò tham gia giám sát xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch vững mạnh. Đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng nghị quyết, tổ chức thực hiện nghị quyết. Đào tạo bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Mặt trận - đoàn thể.

Tiểu kết chương 3

Hệ thống chính trị là nhân tố tất yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trong xã hội. Từ thực trạng thực hiện quyền làm chủ của nhân dân đặt ra cần phải đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị xã Vĩnh Lộc A.

Để thực hiện tốt những yêu cầu trên, trong thời gian tới hệ thống chính trị xã Vĩnh Lộc A cần phải tập trung thực hiện tốt những yêu cầu trên. Đối với tổ chức và hoạt động của Đảng ủy xã, cần hướng sự lãnh đạo tập trung vào việc nâng cao nhận thức sâu sắc, đúng đắn và đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với toàn thể hệ thống chính trị xã Vĩnh Lộc A; tiếp tục không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo đối với toàn thể hệ thống chính trị xã; duy trì phát huy dân chủ trong sinh hoạt

Đảng, giữ vững đoàn kết thống nhất trong Đảng, thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ nguyên tắc tự phê bình và phê bình; không ngừng củng cố, kiện toàn tổ chức đảng... Chính quyền xã cần có những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử sao cho gần dân, sát dân, thân dân, nắm bắt nhanh chóng, kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và những mặt công tác khác để phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn... MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã cần chú trọng hoàn thiện tổ chức, nâng cao trình độ nhân sự; nâng cao hơn nữa vai trò giám sát và phản biện xã hội là yêu cầu quan trọng để phát huy quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân.

KẾT LUẬN

Hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một chỉnh thể gồm các thiết chế chính trị là: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân được tổ chức từ Trung ương đến cơ sở, hoạt động nhằm duy trì và bảo vệ quyền lực, lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

Từ thực tiễn cho thấy hệ thống chính trị cơ sở đóng vai trò quan trọng, quyết định trong việc triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Để quá trình xây dựng, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở đạt được mục tiêu đề ra cùng với những thành tựu đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở tại xã vẫn còn những hạn chế, vướng mắc cần khắc phục. Bí thư Đảng ủy đã quán triệt đầy đủ các quan điểm, mục tiêu nghị quyết của Trung ương về xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; nhưng vẫn chưa thực hiện tốt công tác tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, chưa mạnh dạn trong việc đề xuất hướng giải quyết đối với một vài cán bộ, công chức hạn chế về phẩm chất, năng lực, không đủ chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên” [42, tr.376]; dân chủ chính là “cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” [43, tr.325], “Kinh nghiệm trong nước và các nước cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra. Kinh nghiệm các địa phương cho biết: nơi nào công việc

kém, là vì cán bộ cách xa dân chúng, không cùng dân chúng bàn bạc, không giải thích. Nơi khá khá, là vì cán bộ biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc, nhưng chưa hoàn toàn. Nơi nào khá lắm là vì việc gì to nhỏ, cán bộ cũng biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc đến nơi đến chốn, dựa vào dân chúng” [39, tr.335].

Vai trò của hệ thống chính trị trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại địa bàn xã Vĩnh Lộc A cần được tiến hành một cách nghiêm túc, có hiệu quả để hướng tới các mục tiêu đề ra. Việc này cần phải được thực hiện bằng cách tiến hành đồng bộ hệ thống các giải pháp, ở tất cả các thành tố trong hệ thống chính trị xã. Trong đó, chú trọng việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với toàn thể hệ thống chính trị xã hướng vào phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân; đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền xã phải hướng vào mục tiêu huy động lực lượng của nhân dân vào hoạt động của Nhà nước ngày càng rộng rãi, phục vụ ngày càng tốt hơn cho nhân dân; hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phải thực chất ở tất cả các vai trò, thực sự là cầu nối giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, là cơ sở chính trị của chính quyền Nhà nước.

Luận văn đã nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận, vai trò thực tiễn của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nghiên cứu thực trạng, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; luận văn đã đề xuất các giải pháp hướng để hoàn thiện tổ chức và hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và đoàn thể chính trị xã hội. Thời gian tới, việc nghiên cứu ứng dụng các kết quả nghiên cứu của luận văn cùng với việc tổng kết thực tiễn, rút ra kinh nghiệm công tác thực tế góp phần thúc đẩy hoạt động của hệ thống chính trị phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Tuấn Anh (2018) *“Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh”*, Luận văn Thạc sỹ Chính trị học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016) *Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở huyện Bình Chánh, TPHCM (2017) *Báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2017*, TPHCM.
4. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở huyện Bình Chánh, TPHCM (2014) *Báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2018*, TPHCM.
5. Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp (2010): *Báo cáo Ban Bí thư về vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam*.
6. Hoàng Chí Bảo (2002) “Vai trò của cơ sở và sự cần thiết phải đổi mới hệ thống chính trị ở cơ sở”, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, (số 9), tr. 15-20.
7. Hoàng Chí Bảo (2010) *Dân chủ và dân chủ cơ sở ở nông thôn trong tiến trình đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Hoàng Chí Bảo (2015) “Thực hiện dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong đổi mới và hội nhập quốc tế”, Tạp chí *Triết học*, (số 8), tr. 10-15.
9. *Các quy định pháp luật về Dân chủ ở cơ sở* (2001) Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Phạm Hồng Chương (Chủ nhiệm) (2004) *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng nền dân chủ chính trị ở nước ta*, Đề tài khoa học cấp Bộ năm 2003-2004, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

11. Vũ Hoàng Công (2002) *Hệ thống chính trị cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

12. Tô Công (2004) “Đề chính quyền sát dân, dân gần chính quyền”, Tạp chí *Cộng sản*, (số 8), tr. 62-64.

13. Nguyễn Cúc (2002) *Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong tình hình hiện nay, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991) *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002) *Chỉ thị số 10-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, ban hành ngày 28/3/2002, Hà Nội.

17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003) *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 (Khóa IX)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005) *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013) *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014) *Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*, ban hành ngày 12/12/2014.

23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016) *Văn kiện đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

26. Đảng ủy xã Vĩnh Lộc A (2016) *Báo cáo Kết quả công tác năm 2016 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2017*.

27. Đảng ủy xã Vĩnh Lộc A (2017) *Báo cáo Kết quả công tác năm 2017 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2018*.

28. Đảng ủy xã Vĩnh Lộc A (2018) *Báo cáo Kết quả công tác năm 2017 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019*.

29. Đảng ủy xã Vĩnh Lộc A (2016) *Báo cáo Chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vĩnh Lộc A lần thứ VII nhiệm kỳ 2015 - 2020*.

30. Đảng ủy xã Vĩnh Lộc A (2018) *Báo cáo Tổng kết công tác dân vận năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*.

31. Đảng ủy xã Vĩnh Lộc A (2018) *Báo cáo Kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*.

32. Trần Ngọc Đường (2012) *Phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực với việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

33. Nguyễn Văn Giang (2004) “Dân chủ hóa quá trình xây dựng và thực hiện Nghị quyết ở các Đảng bộ, chi bộ cơ sở cấp cơ sở”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, (số 11), tr. 34-38.

34. Vũ Hiền (1998) “Về cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý”, Tạp chí *Cộng sản*, (số 16), tr.15-19.

35. Học Viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1995) *Tài liệu tập huấn hè*, Hà Nội.

36. Học Viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1999) Tạp chí *Thông tin*

chính trị học, (số 2).

37. Hội nhà báo Việt Nam (2004) *Các văn bản của Đảng và Nhà nước về dân chủ cơ sở - xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

38. Hồ Chí Minh (2011) *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Nội. Nội. Nội. Nội. Nội. Nội.

39. Hồ Chí Minh (2011) *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà

40. Hồ Chí Minh (2011) *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà

41. Hồ Chí Minh (2011) *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà

42. Hồ Chí Minh (2011) *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà

43. Hồ Chí Minh (2011) *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà

44. Nguyễn Thị Hạnh và cộng sự (2016) *Đề tài cấp Bộ Sửa đổi chế định Chính phủ trong Hiến pháp 1992*, 2013.

45. Đoàn Minh Huân (2004) “Dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp và quá trình mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, (số 8), tr. 39-41.

46. Nguyễn Thanh Huyền (2014) *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Quần chúng nhân dân và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, Luận văn Thạc sỹ Hồ Chí Minh học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

47. Hội đồng Nhân dân (2016) *Báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của Hội đồng Nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh*.

48. Hội đồng Nhân dân (2017) *Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Hội đồng Nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.*

49. Hội đồng Nhân dân (2018) *Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Hội đồng Nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.*

50. Nguyễn Ký (2003) “Đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở”, Tạp chí *Cộng sản*, (số 29), tr.55-58.

51. Nguyễn Thị Lan (2013) “Sự phát triển nhận thức về phát huy quyền làm chủ của nhân dân”, Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, (số 9), tr. 13-19.

52. Đặng Thị Loan (2014) *Thực hiện dân chủ ở xã, phường trên địa bàn Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình hiện nay*, Luận văn Thạc sỹ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

53. Nhị Lê – Lê Khả Thọ (2005) “Một Đảng lãnh đạo và thực thi dân chủ”, Tạp chí *Cộng sản*, (số 1), tr. 26-31.

54. Dương Thị Khánh Ly (2008) *Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hiện nay*, Luận văn Thạc sỹ Triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

55. Dương Thị Minh (2004) “Văn hóa dân chủ và giải pháp nâng cao văn hóa dân chủ của nhân dân trong giai đoạn hiện nay”, Tạp chí *Khoa học chính trị*, (số 4), tr. 30-34, 54.

56. Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân (2010) *Lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

57. Dương Xuân Ngọc (2000) *Quy chế thực hiện dân chủ ở cấp xã. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

58. Dương Xuân Ngọc (2000) “Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, vấn đề đặt ra và một số giải pháp”, Tạp chí *Thông tin lý luận*, (số 9).

59. Lương Ngọc (1998) “Thực hiện “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở nông thôn và xây dựng Quy chế dân chủ ở xã””, Tạp chí *Cộng sản*, (số 7).

60. Đoàn Thị Minh Oanh (2012) *Kiểm soát quyền lực Nhà nước, đảm bảo dân chủ ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, (số 12), tr. 29 – 36.

61. Nguyễn Quốc Phẩm (Chủ biên) (2000) *Hệ thống chính trị cấp cơ sở và dân chủ hóa đời sống xã hội nông thôn miền núi, vùng các dân tộc thiểu số các tỉnh miền Bắc nước ta*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

62. Lê Khả Phiêu (1998) “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và thực hiện thiết chế dân chủ ở cơ sở”, Tạp chí *Cộng sản*, (số 3).

63. Phạm Ngọc Quang (2004) “Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong quá trình đổi mới: Thành tựu, vấn đề và giải pháp”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, (số 3), tr. 36-41.

64. Nguyễn Duy Quý (2008) *Hệ thống chính trị nước ta trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

65. Nguyễn Văn Sáu – Hồ Văn Thông (Đồng chủ biên) (2003) *Thực hiện Quy chế dân chủ và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

66. Phạm Xuân Sơn (Chủ biên) (2003) *Các đoàn thể nhân dân với việc bảo đảm dân chủ ở cơ sở hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

67. Lưu Trần Tam (2016) *Thành ủy Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường hiện nay*, Luận văn Thạc sỹ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Phú Thọ.

68. Trần Thành (2016) “Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ ở Việt Nam”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, (số 3(100), tr. 3-10.

69. Nguyễn Thị Hoài Thanh (2014) *Phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố*

Thái Nguyên hiện nay, Luận văn Thạc sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

70. Trương Thị Thông (Chủ nhiệm) (2016) *“Một số mô hình chế độ chính trị trên thế giới và những giá trị tham chiếu nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững chế độ chính trị ở Việt Nam”* Đề tài khoa học cấp bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

71. *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Dự thảo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991)*, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.

72. Nguyễn Hoàng Tùng (2014) *Phát huy vai trò của chính quyền cấp xã trong thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

73. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2007) *Pháp lệnh số 34/2007/PL về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, ban hành ngày 20/4/2007, Hà Nội.

74. UBND huyện Bình Chánh, TPHCM (2017) *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và quản lý kinh tế - xã hội, Quốc phòng – An ninh*.

75. UBND huyện Bình Chánh, TPHCM (2018) *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và quản lý kinh tế - xã hội, Quốc phòng – An ninh*.

76. UBND xã Vĩnh Lộc A (2017) *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và quản lý kinh tế - xã hội, Quốc phòng – An ninh*.

77. UBND xã Vĩnh Lộc A (2018) *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và quản lý kinh tế - xã hội, Quốc phòng – An ninh*.

78. Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Bình Chánh, TPHCM (2017) *Báo cáo kết quả công tác Mặt trận năm 2018*.

79. Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Bình Chánh, TPHCM (2018) *Báo cáo kết quả công tác Mặt trận năm 2018*.

80. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Vĩnh Lộc A (2017) *Báo cáo thi đua công tác Mặt trận năm 2017*.

81. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Vĩnh Lộc A (2018) *Báo cáo thi đua công tác Mặt trận năm 2018*.

82. Viện Khoa học Chính trị - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2006), *Tập bài giảng Chính trị học*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

83. V.I.Lênin (1976) *Toàn tập*, tập 31, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.

84. V.I. Lênin (1974) *Toàn tập*, tập 43, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.

85. Quốc hội (2013) Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

86. Quốc hội (2015) Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Nam.
87. Quốc hội (2013) Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt